

QUỸ ETF ABFVN DIAMOND
được quản lý bởi
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU
TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
ABFVN DIAMOND ETF
Managed by
AN BINH FUND MANAGEMENT JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No: 1812.01/2025/TB-ABF

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025
Hanoi, day 18 month 12 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam*
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ/ *Name of FMC*: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình/ *An Binh Fund Management JSC*

- Tên Quỹ ETF niêm yết/ *Name of listed fund*: Quỹ ETF ABFVN DIAMOND/ *ABFVN DIAMOND ETF*

- Mã chứng khoán / *Stock code*: FUEABVND

- Địa chỉ/ *Address*: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

- Điện thoại liên hệ/ *Tel.*: (024).3562.6246;

Fax: (024).3562.6249

- E-mail: info@abf.com.vn

Website: <https://abf.com.vn/>

- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông Nguyễn Thành Nam (Phó Tổng Giám đốc – Người được ủy quyền công bố thông tin)

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Công bố thông tin Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND, có hiệu lực kể từ ngày 18/12/2025.

Announcement of revised and supplemented Prospectus of ABFVN DIAMOND ETF, effective from December 18, 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/12/2025 tại đường dẫn <https://abf.com.vn/cong-bo-thong-tin> / *This information was published on the company's website on 18/12/2025, as in the link https://abf.com.vn/cong-bo-thong-tin*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/ *Attached documents*:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ *Documents on disclosed information.*

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Nam

Phụ lục XXVIII

Mẫu Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Bản cáo bạch
(ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/12.01/2025/CV-FUEABVND/ABF

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình ("ABF") xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lời chào trân trọng.

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND theo như danh sách Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Bản cáo bạch Quỹ ETF ABFVN DIAMOND đính kèm.

Ngày bắt đầu có hiệu lực của Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung: Dự kiến ngày 18/12/2025.

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản cáo bạch Quỹ ETF ABFVN DIAMOND sửa đổi, bổ sung;
- Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Bản cáo bạch Quỹ ETF ABFVN DIAMOND.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Việt Hà



CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA BẢN CÁO BẠCH QUỸ ETF ABFVN DIAMOND

(Kèm theo Công văn số 03/12.01/2025/CT-FUEABFVN/ABF ngày 03/12/2025)



STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	Cập nhật tình hình thị trường năm 2024 – 2025
2	<p>IV. 2. Tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>2.1. Tình hình hoạt động trong 5 năm gần nhất</p>	<p>IV. 2. Tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>2.1. Tình hình hoạt động trong 5 năm gần nhất</p>	Cập nhật tình hình hoạt động năm 2024 – 2025 của Công ty Quản lý Quỹ
2	<p>XI. 3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>3.3. Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ</p> <p>Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ là 10.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ để thực hiện các Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ được nêu tại Điều lệ của Quỹ.</p> <p>Công thức tính giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:</p> <p>Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ = Mức giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ cố định hàng tháng/số ngày thực tế của tháng x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.</p> <p>Mức giá dịch vụ và phương pháp toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ.</p> <p>Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nợ có thể thay đổi theo thông báo của Đại Lý Chuyển Nợ. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSDC theo thỏa thuận trong hợp đồng.</p>	<p>XI. 3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>3.3. Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ</p> <p>Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ là 5.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ để thực hiện các Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ được nêu tại Điều lệ của Quỹ.</p> <p>Công thức tính giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:</p> <p>Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ = Mức giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ cố định hàng tháng/số ngày thực tế của tháng x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.</p> <p>Mức giá dịch vụ và phương pháp toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ.</p> <p>Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSDC theo thỏa thuận trong hợp đồng.</p>	Cập nhật mức Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ mới theo thông báo của Tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán Chứng chỉ Quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ này đã được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF ABFVN DIAMOND

Tên quỹ:	Quỹ ETF ABFVN DIAMOND
Giấy chứng nhận chào bán	11/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/01/2024
Loại hình Quỹ:	Quỹ hoán đổi danh mục
Ngày đăng ký Bản cáo bạch với UBCKNN:	03/12/2025
Thời hạn hiệu lực của Bản cáo bạch:	18/12/2025
Tiêu đề của Bản cáo bạch:	Bản cáo bạch quỹ ETF ABFVN DIAMOND sửa đổi lần 03
Thông cáo nội dung sau:	Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 03/12/2025

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Nguyễn Thành Nam

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình

Tầng 12, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3562 6246 Fax: (84-24) 3562 6249

Email: info@abf.com.vn

Website: <https://abf.com.vn/>

NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

- Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình – Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội, Việt Nam
- Tại địa điểm đăng ký của các Đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ theo danh sách trong Phụ lục 4 của Bản cáo bạch này

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán Chứng chỉ Quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ này đã được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF ABFVN DIAMOND

Tên quỹ: Quỹ ETF ABFVN DIAMOND

Giấy chứng nhận chào bán 11/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/01/2024

Loại hình Quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục

Ngày đăng ký Bản cáo bạch với UBCKNN: 03 /12/2025

Thời hạn hiệu lực của Bản cáo bạch: 18 /12/2025

Tiêu đề của Bản cáo bạch: Bản cáo bạch quỹ ETF ABFVN DIAMOND sửa đổi lần 03

Thông cáo nội dung sau: Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 03/12/2025

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Nguyễn Thành Nam

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình

Tầng 12, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3562 6246 Fax: (84-24) 3562 6249

Email: info@abf.com.vn

Website: <https://abf.com.vn/>

NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

- Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình – Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội, Việt Nam
- Tại địa điểm đăng ký của các Đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ theo danh sách trong Phụ lục 4 của Bản cáo bạch này

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1. Tổ chức phát hành.....	5
2. Ngân hàng Giám sát.....	5
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA.....	5
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	10
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....	15
1. Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ.....	15
1.1. Các thông tin chung.....	15
1.2. Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng Quản trị.....	16
1.3. Giới thiệu về cơ cấu Ban Điều hành Công ty.....	17
1.4. Giới thiệu Ban Điều hành Quỹ ETF.....	18
2. Tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.....	18
2.1. Tình hình hoạt động trong 5 năm gần nhất.....	18
2.2. Các quỹ do Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý.....	18
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	18
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN.....	18
VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ.....	19
1. Thành viên Lập Quỹ.....	19
2. Đại lý Phân Phối Chứng chỉ Quỹ.....	19
VIII. TÓ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	19
1. Thực hiện Dịch vụ Quản Trị Quỹ.....	19
2. Thực hiện Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.....	19
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ.....	19
1. Thông tin chung về Quỹ.....	19
1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ.....	19
1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.....	19
1.3. Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.....	20
1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ.....	20
2. Điều lệ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu.....	20
2.1. Các điều khoản chung.....	20
2.2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư.....	20
2.3. Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ.....	22
2.4. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ.....	25
2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch.....	25
2.6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả.....	25
2.7. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế.....	25
2.8. Đại hội Nhà đầu tư.....	26
2.9. Ban Đại diện Quỹ.....	28
2.10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ.....	30
2.11. Ngân hàng Giám sát.....	33
2.12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo.....	35

3.	Các rủi ro của quỹ.....	35
3.1.	Rủi ro thị trường.....	35
3.2.	Rủi ro lãi suất.....	35
3.3.	Rủi ro lạm phát.....	36
3.4.	Rủi ro thanh khoản.....	36
3.5.	Rủi ro pháp lý.....	36
3.6.	Rủi ro tín nhiệm.....	36
3.7.	Rủi ro xung đột lợi ích.....	36
3.8.	Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể.....	36
3.9.	Rủi ro cá biệt.....	36
3.10.	Rủi ro khác.....	37
X.	PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO.....	38
1.	Căn cứ pháp lý.....	38
2.	Phương án phát hành lần đầu.....	38
2.1.	Thông tin cơ bản về Phương án phát hành lần đầu.....	38
2.2.	Đăng ký và góp vốn mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu.....	40
3.	Giao dịch Chứng chỉ Quỹ/lô Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo.....	45
3.1.	Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi.....	45
3.2.	Chứng khoán Cơ cấu/Chứng chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi.....	45
3.3.	Giá phát hành và giá mua lại.....	46
3.4.	Giá Dịch vụ Phát hành và Giá Dịch vụ Mua lại.....	46
3.5.	Thời gian giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ.....	47
3.6.	Thời điểm đóng sổ lệnh.....	47
3.7.	Phương thức giao dịch.....	47
3.8.	Điều chỉnh hoặc hủy lệnh giao dịch.....	48
3.9.	Thời hạn xác nhận giao dịch.....	49
3.10.	Thời hạn tiếp nhận và hoàn trả tiền cho Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ.....	49
3.11.	Nguyên tắc xác định giá giao dịch hoán đổi.....	49
3.12.	Thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng khoán Cơ cấu lấy Chứng chỉ Quỹ.....	49
3.13.	Thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ lấy Chứng khoán Cơ cấu.....	52
3.14.	Thành viên Lập Quỹ, đại lý phân phối thực hiện mua danh mục chứng khoán cho Nhà đầu tư.....	53
3.15.	Trường hợp sở hữu Chứng khoán Cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định.....	53
3.16.	Thực hiện tạm ngừng giao dịch hoán đổi lấy các lô Chứng chỉ Quỹ.....	54
3.17.	Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại.....	55
3.18.	Xác nhận giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ.....	55
3.19.	Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ.....	55
3.20.	Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp) Chứng chỉ Quỹ.....	56
4.	Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.....	56
4.1.	Tần suất xác định Giá Trị Tài Sản Ròng/Ngày định giá.....	56
4.2.	Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng.....	56
4.3.	Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.....	56

5.	Niên yết, hủy niên yết Chứng chỉ Quỹ	62
5.1.	Niên yết Chứng chỉ Quỹ	62
5.2.	Hủy niên yết Chứng chỉ Quỹ	62
6.	Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ETF trên Sở Giao dịch Chứng khoán (giao dịch thứ cấp)	62
7.	Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ	62
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	63
1.	Báo cáo tài chính	63
2.	Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ (cập nhật hàng năm)	63
3.	Giá dịch vụ và thưởng hoạt động	63
3.1.	Giá Dịch vụ quản lý quỹ	63
3.2.	Giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ	63
3.3.	Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	63
3.4.	Giá dịch vụ lưu ký và giám sát	64
3.5.	Giá dịch vụ trả cho Tổ chức quản lý và vận hành Chỉ số Tham chiếu	64
3.6.	Giá dịch vụ trả cho Tổ chức Cung cấp dịch vụ tính Giá trị tài sản ròng tham chiếu (INAV)	64
3.7.	Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác	65
4.	Các chỉ tiêu hoạt động	65
4.1.	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ	65
4.2.	Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ	66
4.3.	Mức sai lệch so với Chỉ số Tham chiếu	66
5.	Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ	66
5.1.	Phương pháp tính các khoản thu nhập của quỹ	66
5.2.	Phân chia lợi nhuận của quỹ	67
6.	Dự báo kết quả hoạt động	67
7.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	67
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	67
XIII.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	67
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ	68
XV.	CAM KẾT	69
XVI.	PHỤ LỤC	69
	Phụ lục 1: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ	70
	Phụ lục 2: Danh sách Thành viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối	72
	Phụ lục 3: Danh sách Ban Đại diện Quỹ	73
	Phụ lục 4: Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp	77
	Phụ lục 5: Các biểu mẫu đăng ký góp vốn thành lập Quỹ và giao dịch hoán đổi Quỹ	78
	Phụ lục 6: Dự thảo Điều lệ Quỹ	98

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình

Giấy phép thành lập và hoạt động số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006 và được điều chỉnh bởi Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 22/02/2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102130960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/02/2023.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3562 6246 Fax: (84-24) 3562 6249

Ông Lê Việt Hà Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thành Nam Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bà Phùng Thị Minh Thu Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình (ABF). Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng Giám sát của Quỹ xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân hàng Giám sát trong Bản Cáo Bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với CTCP Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình, là Công ty Quản lý Quỹ của Quỹ và theo quy định pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản Cáo Bạch này:

Thuật ngữ	Định nghĩa
"Quỹ" hoặc "Quỹ ETF"	Là Quỹ ETF ABFVN DIAMOND , một loại hình quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục Chứng khoán Cơ cấu lấy Chứng chỉ Quỹ. Chứng chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán.
"Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và niêm yết Chứng chỉ Quỹ của Quỹ.
"Công ty Quản lý Quỹ"	Là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình (sau đây gọi tắt là "ABF" hoặc "Công ty"), được thành lập theo Giấy phép số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006 và được điều chỉnh bởi Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 22/02/2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102130960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2006 và cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 25/08/2021. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình được Nhà Đầu Tư uỷ thác quản lý Quỹ ETF ABFVN DIAMOND, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
"UBCKNN" hoặc "UBCK"	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam
"Sở Giao Dịch Chứng Khoán" hoặc "SGDCK"	Là Sở Giao dịch chứng khoán mà Chứng chỉ Quỹ được niêm yết.
"Tổng Công ty Lưu ký và"	Là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/hoặc bất kỳ

Bù trừ chứng khoán Việt Nam" hoặc "VSDC"	cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"Chỉ số Tham chiếu VN DIAMOND" hoặc "Chỉ số Tham chiếu"	Là chỉ số VN DIAMOND (chỉ số các cổ phiếu Kim Cương Việt Nam), chỉ số chứng khoán do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý, bao gồm các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về giá trị vốn hóa, giá trị giao dịch, tỷ lệ P/E và tỷ lệ đầu tư nước ngoài (FOL) theo quy định trong quy tắc chỉ số. Chỉ số này do SGDCK xây dựng phù hợp quy định của pháp luật hiện hành. Thông tin chi tiết của chỉ số này tham khảo tại trang thông tin điện tử của SGDCK.
"Chứng chỉ Quỹ"	Là Chứng chỉ Quỹ của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND, loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá Chứng chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
"Lô Chứng chỉ Quỹ"	Một lô Chứng chỉ Quỹ bao gồm 100.000 (một trăm nghìn) Chứng chỉ Quỹ. Lô Chứng chỉ Quỹ là đơn vị giao dịch trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư.
"Chứng khoán Cơ cấu"	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ số Tham chiếu.
"Danh mục Chứng khoán Cơ cấu"	Là danh mục bao gồm các Chứng khoán Cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ số Tham chiếu và được Công ty Quản lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô Chứng chỉ Quỹ.
"Công Ty Kiểm Toán"	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định.
"Điều lệ Quỹ"	Bao gồm Điều lệ của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Đại Lý Phân Phối"	Là các Thành viên Lập Quỹ hoặc các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ đại chúng và đã có thỏa thuận và/hoặc ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ.
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	Là tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
"Nhà đầu tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.
"Đại hội Nhà đầu tư"	Là đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Ban Đại diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
"Vốn Điều Lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền hoặc giá trị cổ phiếu do tất cả Thành viên Lập Quỹ/Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
"Giá Phát Hành Lần Đầu"	Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc

	<p>phân phối các lô Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ để thu lại danh mục Chứng khoán Cơ cấu.</p> <p>Giá Phát Hành Lần Đầu bằng tổng mệnh giá của một lô Chứng chỉ Quỹ cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành quy định tại Bản Cáo Bạch này.</p>
"Giá Dịch Vụ Phát Hành"	<p>Là giá dịch vụ mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ khi mua các lô Chứng chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục Chứng khoán Cơ cấu lấy các lô Chứng chỉ Quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô Chứng chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành này sẽ được quy định tại Bản Cáo Bạch này.</p>
"Giá Dịch Vụ Mua Lại"	<p>Là phí mà Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô Chứng chỉ Quỹ lấy danh mục Chứng khoán Cơ cấu.</p> <p>Phí này được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch hoán đổi. Giá Dịch Vụ Mua Lại này sẽ được quy định tại Bản Cáo Bạch này.</p>
"Giá Giao Dịch Hoán Đổi"	<p>Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một lô Chứng chỉ Quỹ lấy danh mục Chứng khoán Cơ cấu từ Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ và ngược lại.</p> <p>Giá giao dịch hoán đổi danh mục Chứng khoán Cơ cấu lấy một lô Chứng chỉ Quỹ (hay còn gọi là giá phát hành) bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng chỉ Quỹ tính tại cuối ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi.</p> <p>Giá giao dịch hoán đổi một lô Chứng chỉ Quỹ lấy danh mục Chứng khoán Cơ cấu (hay còn gọi là giá mua lại) bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi phí mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi.</p>
"Giá Trị Tài Sản Ròng" hoặc "NAV"	<p>Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.</p>
"Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng chỉ Quỹ"	<p>Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số lô Chứng chỉ Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng chỉ Quỹ.</p>
"Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ"	<p>Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ.</p>
"Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu trên một Chứng chỉ Quỹ" hoặc "iNAV"	<p>là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ được xác định trên cơ sở giá thị trường của Chứng khoán Cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất, trong phiên giao dịch.</p> <p>Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu trên một Chứng chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch.</p>
"Lợi Tức Quỹ"	<p>Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.</p>

	tư.
"Năm tài chính"	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quý được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày Quý được Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quý được Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
"Hoán đổi danh mục"	Là việc đổi danh mục Chứng khoán Cơ cấu lấy lô Chứng chỉ Quỹ và ngược lại. Giao dịch này được thực hiện giữa Quý và Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều lệ Quỹ
"Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi"	Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư yêu cầu quỹ tiếp nhận danh mục Chứng khoán Cơ cấu và phát hành các lô Chứng chỉ Quỹ, và lệnh bán, trong đó Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư yêu cầu quỹ tiếp nhận các lô Chứng chỉ Quỹ và hoàn trả danh mục Chứng khoán Cơ cấu
"Ngày Định Giá"	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành.
"Ngân hàng Giám sát"	Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 30/06/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003. Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quý; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quý đồng thời giám sát hoạt động của Quý; thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quý do Công ty Quản lý Quỹ quản lý.
"Ngày Cuối Cùng Đăng Ký Góp Vốn"	Là ngày kết thúc việc huy động vốn cho Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành, được áp dụng cho đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng.
"Ngày Giao Dịch Hoán Đổi"	Là Ngày Định Giá mà Quý, thông qua Công ty Quản lý Quỹ, phát hành và mua lại các lô Chứng chỉ Quỹ từ Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
"Thành viên Lập Quỹ"	Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh hoặc Ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký, đã ký Hợp đồng lập quỹ với Công ty Quản lý Quỹ.
"Tổ chức cung cấp dịch vụ"	Là bên thứ ba được Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn để ủy quyền cung cấp các dịch vụ như được quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Thời điểm đóng sổ lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối, Thành viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch

	hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của Sở Giao dịch chứng khoán và được quy định cụ thể trong Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản Cáo Bạch.
"Người có liên quan"	Theo khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021 ("Luật Chứng khoán").
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

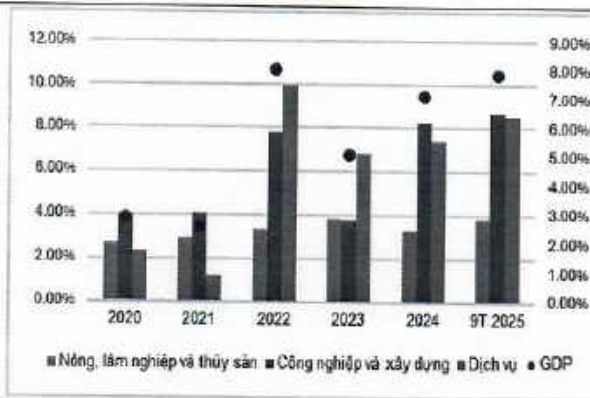
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

1.1. Tăng trưởng GDP và lạm phát

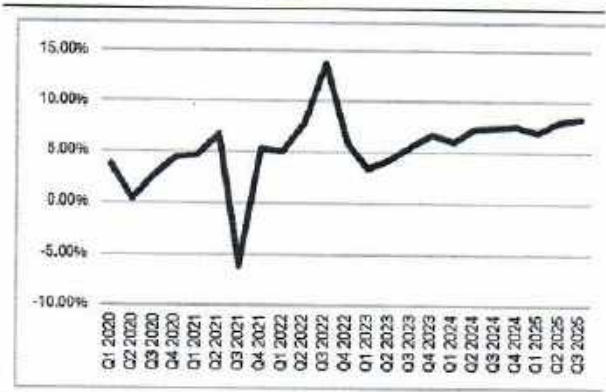
Theo Cục Thống kê, GDP của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2025 tăng 7,85% so với cùng kỳ (svck), là mức tăng trưởng cao thứ 2 kể từ năm 2011, chỉ thấp hơn tốc độ tăng trưởng 9,44% của 9 tháng đầu năm 2022.

Tăng trưởng GDP theo 3 khu vực



Nguồn: Cục Thống kê

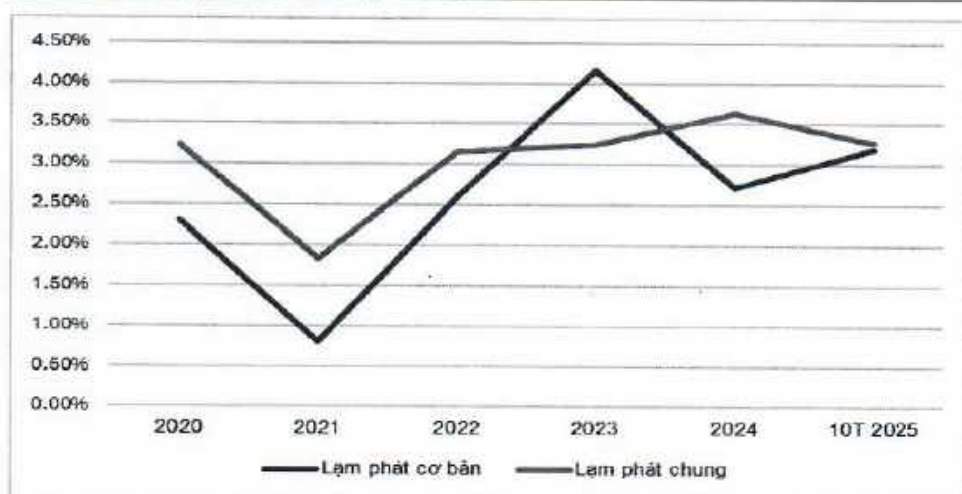
Tăng trưởng GDP theo quý



Nguồn: Cục Thống kê

- Khu vực dịch vụ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế, tăng trưởng 8,49% svck, đóng góp 42,92% vào cơ cấu nền kinh tế trong 9 tháng năm 2025. Tỷ lệ tăng trưởng của một số ngành có tỷ trọng lớn trong tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,28% svck; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,68%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,06%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 10,15%.
- Khu vực công nghiệp và xây dựng 9 tháng năm 2025 tăng 8,69% svck, đóng góp 37,58% trong cơ cấu nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp tăng thêm 8,55% svck: lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 9,92%.
- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 11,3%.

Chỉ số CPI tổng thể và cơ bản (% svck)



Nguồn: Cục Thống kê

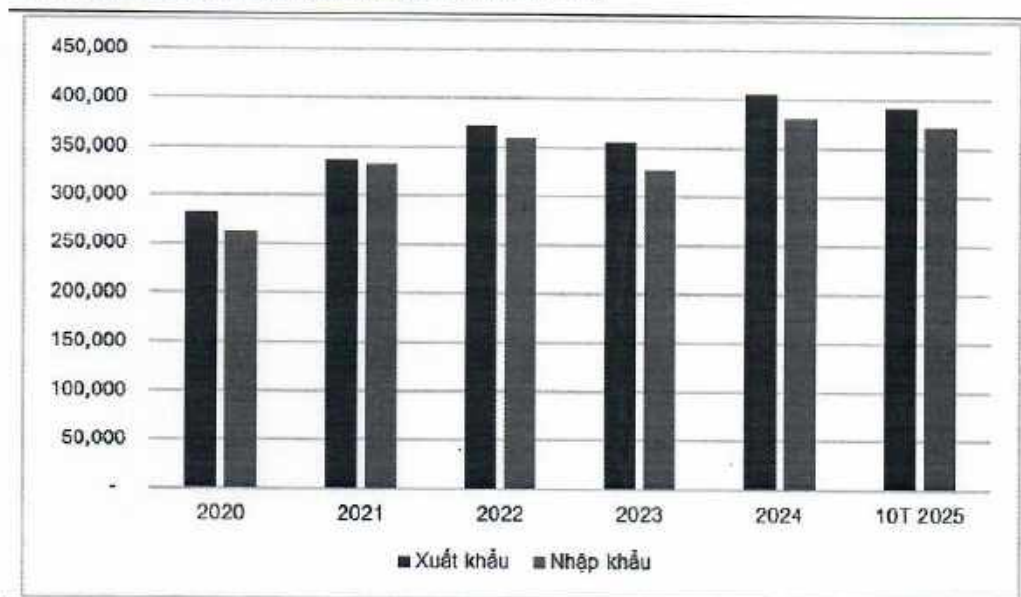
CPI bình quân 9 tháng 2025 ở mức 3,27% svck, thấp hơn đáng kể so với mức 3,88% svck trong 9T 2024. Trong tháng 10, chỉ số CPI tăng 0,2% so với tháng trước và 3,25% svck dẫn đến CPI bình quân 10 tháng 2025 ở mức 3,27% svck, thấp hơn mức 3,78% của 10 tháng năm 2024. CPI tháng 10 chủ yếu do giá thực phẩm cao hơn, trong khi sự sụt giảm của giá xăng dầu trong nước đã giúp kiềm chế lạm phát.

Ngày 29 và 30/10, Quốc hội thảo luận các vấn đề trong đó có hai vấn đề về kinh tế: (1) Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; (2) Kết quả thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025: phát triển kinh tế - xã hội; cơ cấu lại nền kinh tế.

- Theo đó, Chính phủ ước tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8%, đạt mục tiêu mà Quốc hội đề ra. GDP bình quân đầu người đạt 5.000 USD, CPI bình quân ở mức 4% (so với kế hoạch 4,5 - 5,0%) và tăng trưởng năng suất lao động đạt 6,9% (so với mục tiêu 5,3 - 5,4%).
- Chính phủ cũng đặt ra mục tiêu cho danh mục 15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chính cho năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030. Trong đó, mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 đạt 10%, GDP bình quân đầu người đạt 5.400 - 5.500 USD và CPI bình quân khoảng 4,5%.

1.2. Xuất Nhập khẩu hàng hóa

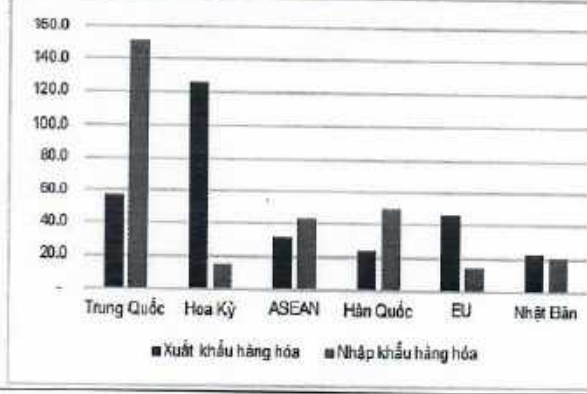
Kim ngạch Xuất, nhập khẩu hàng hóa (triệu USD)



Nguồn: Cục Hải quan, Cục Thống kê

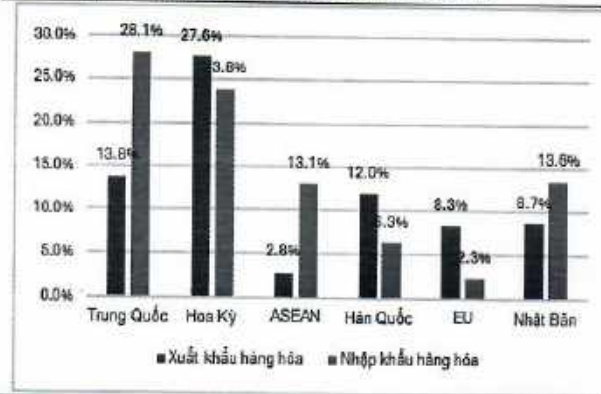
Tổng kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu trong 9 tháng 2025 lần lượt đạt 348,7 tỷ USD (+16,0% svck) và 331,9 tỷ USD (+18,8% svck), dẫn đến thặng dư thương mại 16,8 tỷ USD so với thặng dư 21,1 tỷ USD được ghi nhận trong 9 tháng 2024. Trong tháng 10/2025, cả kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu đều duy trì xu hướng tăng trưởng với kim ngạch xuất khẩu đạt 42 tỷ USD (+17,5% svck) và kim ngạch nhập khẩu đạt 39,4 tỷ USD (+16,8% svck). Điều này dẫn đến kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu trong 10 tháng 2025 lần lượt đạt 391,0 tỷ USD (+16,2% svck) và 371,4 tỷ USD (+18,6% svck), do vậy thặng dư thương mại 19,6 tỷ USD (so với 23,2 tỷ USD được ghi nhận trong 10 tháng 2024). Động lực chính cho sự tăng trưởng đến từ khu vực kinh tế FDI, với kim ngạch xuất khẩu tăng 22,5%. Cán cân thương mại hàng hóa duy trì xuất siêu 19,56 tỷ USD, khẳng định sự ổn định và phát triển của nền kinh tế.

Kim ngạch Xuất, nhập khẩu hàng hóa theo thị trường (tỷ USD)



Nguồn: Cục Hải quan, Cục Thống kê

Tốc độ tăng trưởng 10T2025 so với 10T2024 của các thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa



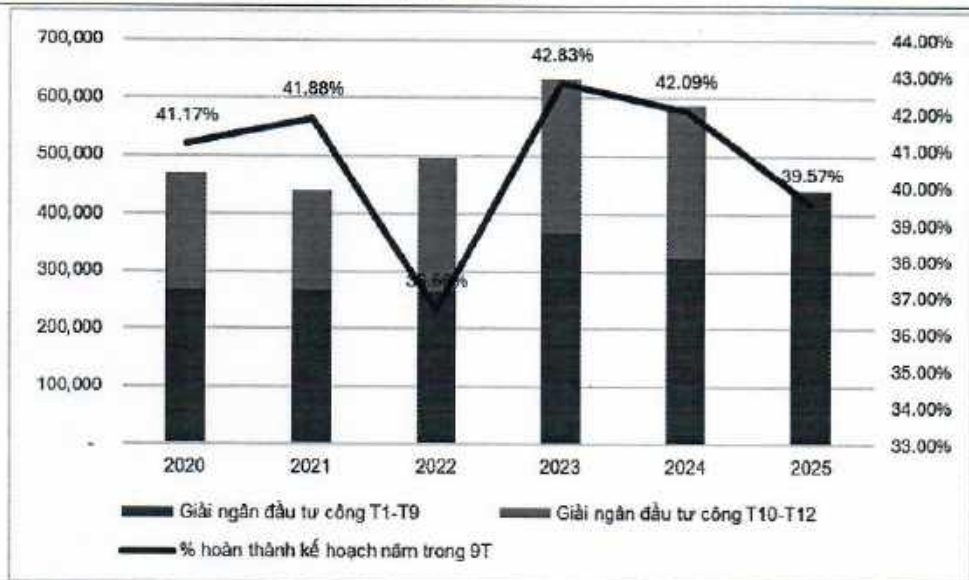
Nguồn: Cục Hải quan, Cục Thống kê

Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 126,2 tỷ USD, tăng 27,7% svck, chiếm 32,3% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Tiếp theo là Trung Quốc với giá trị xuất khẩu của Việt Nam đạt 56,98 tỷ USD, tăng 13,9% svck. Ở chiều nhập khẩu, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 150,9 tỷ USD, tăng 28,1% svck. Tiếp theo là Hàn Quốc với giá trị nhập khẩu đạt 49,4 tỷ USD, tăng 5,9% svck.

Mục tiêu tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu năm 2025 của Bộ Công thương khoảng 10 - 12% so với năm 2024, tức thêm khoảng 63 tỷ USD từ mốc 10 tháng 2025. Với kết quả trong 4 tháng gần nhất kim ngạch xuất khẩu đều vượt 42 tỷ USD/tháng, mục tiêu tăng trưởng giá trị xuất khẩu 2025 đạt 12% có thể đạt được và kỳ vọng vượt xa lên mức 17% svck.

1.3. Đầu tư công

Giải ngân đầu tư công theo năm (triệu đồng)



Nguồn: Bộ Tài chính, Vietcap

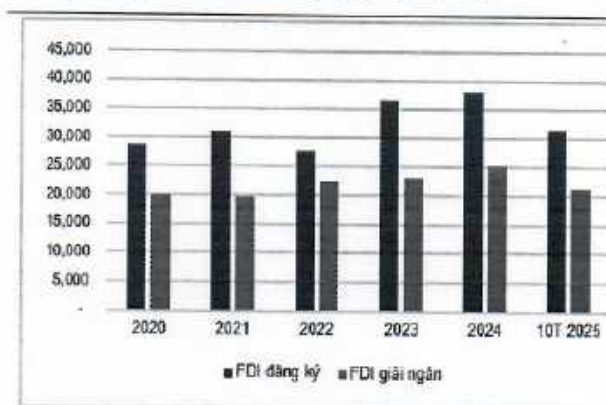
Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tính đến hết ngày 30/09/2025, số vốn đầu tư công đã được giải ngân thực tế đạt 440.402,3 tỷ đồng, tương đương 39,57% kế hoạch. Tiến độ giải ngân vẫn còn chậm so với

yêu cầu khi vẫn còn nhiều cơ quan và địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp hơn mức bình quân chung của cả nước.

Kỳ vọng Chính phủ sẽ tăng tốc giải ngân đầu tư công trong các tháng cuối năm để giúp đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 trên 8%. Các dự án trọng điểm được nhà nước tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ triển khai như: Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Cảng Hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1, Cảng Hàng không quốc tế Gia Bình, các dự án hạ tầng phục vụ Hội nghị APEC 2027... Việc đẩy nhanh tiến độ sẽ giúp tạo thêm việc làm, tạo hiệu ứng lan tỏa ra các ngành kinh tế và nền tảng cho tăng trưởng kinh tế năm 2026.

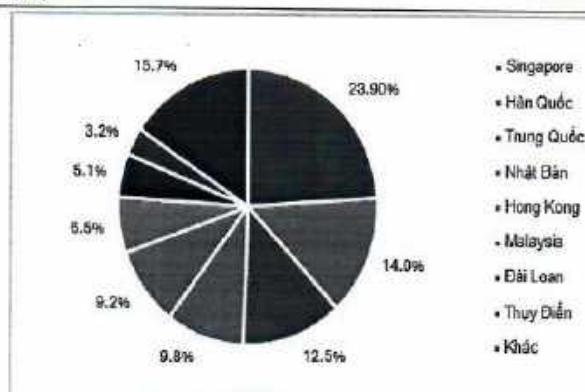
1.4. FDI

FDI giải ngân và FDI đăng ký (triệu USD)



Nguồn: Bộ Tài chính

FDI đăng ký trong 10 tháng 2025 theo quốc gia (%)



Nguồn: Bộ Tài chính

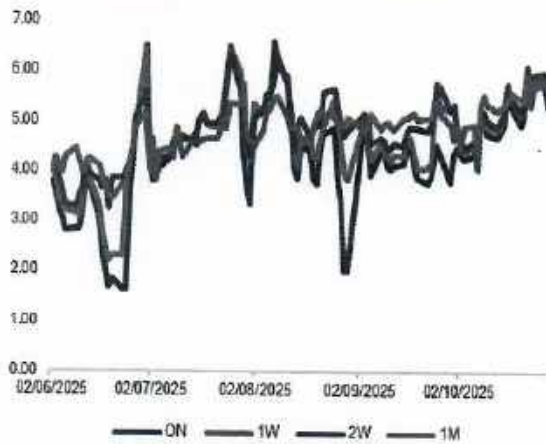
Kết thúc 3 quý đầu năm 2025, vốn FDI đăng ký đạt 28,5 tỷ USD (+15,2% svck) và vốn FDI giải ngân đạt 18,8 tỷ USD (+8,5% svck). Bước sang tháng 10, vốn FDI tăng mạnh 20,2% svck và đạt 3,0 tỷ USD, nâng tổng số vốn đăng ký 10 tháng lên 31,5 tỷ USD (+15,6% svck). Trong khi đó, vốn FDI giải ngân trong tháng 10 đạt 2,5 tỷ USD (+11,4% svck) và lũy kế 10 tháng 2025 đạt 21,3 tỷ USD (+8,8% svck).

Vốn đăng ký cấp mới chiếm tỷ lệ lớn nhất, với 3.321 dự án được cấp phép số vốn đăng ký đạt 14,07 tỷ USD, tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước về số dự án, tuy nhiên giá trị giảm 7,6% về số vốn đăng ký.

Về cơ cấu đăng ký theo quốc gia/vùng lãnh thổ, Singapore tiếp tục dẫn đầu với 7,5 tỷ USD, chiếm 23,9% tổng vốn đăng ký. Tiếp theo là Hàn Quốc với 4,4 tỷ USD, chiếm 14%; Trung Quốc 3,9 tỷ USD, chiếm 12,5%; và Nhật Bản 3,1 tỷ USD, chiếm 9,8%.

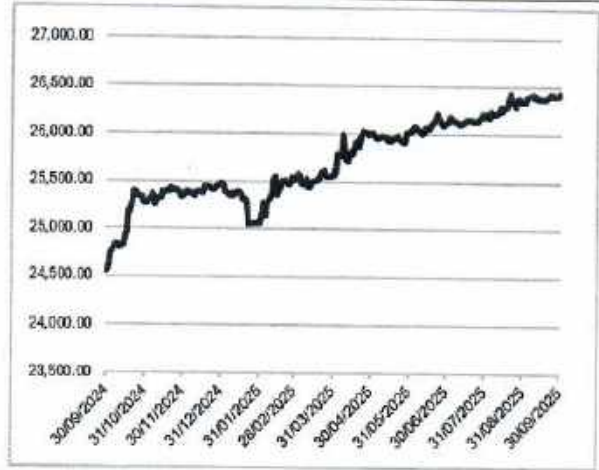
1.5. Lãi suất và tỷ giá

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: SBV, ABF tổng hợp

Diễn biến tỷ giá USD/VND



Nguồn: ABF tổng hợp

Kết thúc Q3/2025, tỷ giá USD/VND giao dịch ở mức 26.424 trên thị trường liên ngân hàng, tức tăng 3,6% trong 3 quý đầu năm. Tính đến ngày 31/10/2025, tỷ giá USD/VND giao dịch ở mức 26.315 trên thị trường liên ngân hàng, tăng 3,2% so với đầu năm và giảm 0,4% so với tháng trước. Trước tình hình căng thẳng của tỷ giá, Ngân hàng Nhà nước đã can thiệp bằng việc bán ra USD 2 đợt vào tháng 8 và tháng 10/2025 với tổng khối lượng khoảng 2,9 tỷ USD, nhằm xoa dịu căng thẳng tỷ giá.

Trong hai tháng cuối năm, thị trường kỳ vọng sẽ có nhiều yếu tố hỗ trợ cho tỷ giá: (1) Fed tiếp tục cắt giảm lãi suất 0,25% trong tháng 12 và tiếp tục lộ trình cắt giảm trong năm 2026; (2) Nguồn cung ngoại tệ trở nên dồi dào nhờ kim ngạch xuất khẩu ổn định và lượng kiều hối về nước. Việc có nhiều yếu tố hỗ trợ sẽ giúp Ngân hàng Nhà nước có thêm dư địa để điều hành tỷ giá, duy trì chính sách tiền tệ, hỗ trợ tăng trưởng tín dụng, nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế đã đề ra.

Tính đến cuối tháng 10, tín dụng tăng 13,37% so với cuối năm 2025, phản ánh nhu cầu vốn mạnh mẽ trong nền kinh tế. Về mặt bằng lãi suất, lãi suất tiền gửi và cho vay duy trì mặt bằng ổn định trong cả năm 2025 nhưng có dấu hiệu gia tăng từ quý III/2025. Lãi suất được dự báo sẽ duy trì xu hướng tăng nhẹ đến cuối năm do nhu cầu sử dụng vốn gia tăng của thị trường tài chính đến từ tốc độ tăng trưởng tín dụng cao.

2. Thị trường cổ phiếu Việt Nam và cơ hội đầu tư vào quỹ ETF VN Diamond

Động lực mới từ nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam

Rạng sáng ngày 08/10/2025, trong Báo cáo Phân loại thị trường kỳ tháng 9/2025, FTSE Russell đã **xác nhận thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng từ thị trường Cận biên lên thị trường Mới nổi, có hiệu lực từ ngày 21/09/2026**. Đây là một bước ngoặt mang tính lịch sử, đánh dấu hơn hai thập kỷ phát triển và hội nhập của thị trường tài chính Việt Nam. FTSE Russel đánh giá Việt Nam đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của thị trường Mới nổi thứ cấp theo Bộ Tiêu chí Phân loại quốc gia của FTSE. Nâng hạng không chỉ là sự công nhận về mặt kỹ thuật của các tổ chức xếp hạng quốc tế như FTSE Russell hay MSCI, mà còn là sự ghi nhận cho những nỗ lực cải cách sâu rộng của Việt Nam trong việc hoàn thiện khung pháp lý, nâng cấp hạ tầng giao dịch và tăng cường tính minh bạch, hướng tới chuẩn mực quốc tế. FTSE Russell sẽ tiếp tục theo dõi các cải thiện của Việt Nam và tham vấn cộng đồng đầu tư quốc tế, đặc biệt về vấn đề tiếp cận thị trường đối với các nhà đầu tư toàn

cầu, cho kỳ đánh giá tạm thời vào tháng 3/2026, nhằm bảo đảm việc nâng hạng được thực hiện đúng lộ trình vào tháng 9/2026. Thị trường chứng khoán Việt Nam kỳ vọng thu hút thêm dòng vốn ngoại, cải thiện tính minh bạch cũng như chuẩn hóa hoạt động thị trường theo các tiêu chuẩn toàn cầu. FTSE Russell ước tính khoảng 6 tỷ USD vốn thụ động sẽ tự động phân bổ vào thị trường Việt Nam trên các chỉ số mà FTSE Russell đang quản lý. Hơn nữa, sau nâng hạng, Việt Nam sẽ vào danh sách quan tâm của hàng trăm quỹ chủ động toàn cầu. Ngân hàng Thế giới kỳ vọng dòng vốn dài hạn (kể cả chủ động và bị động) có thể lên tới 25 tỷ USD cho đến năm 2030. Bước tiếp theo của Thị trường chứng khoán Việt Nam là nâng hạng lên thị trường mới nổi theo phân loại của MSCI, hướng tới đạt chuẩn này vào năm 2030.

Các cổ phiếu được hưởng lợi trực tiếp từ dòng vốn đầu tư mới nổi là các cổ phiếu đã có trong danh mục FTSE Vietnam Index và các cổ phiếu vốn hóa lớn trên thị trường chứng khoán. Nhiều cổ phiếu trong danh mục chỉ số VN Diamond như nhóm cổ phiếu ngân hàng, bán lẻ cũng được hưởng lợi từ dòng vốn trên.

Kinh tế vĩ mô ổn định, Việt Nam “bước đều, bước vững chắc” vào kỷ nguyên mới

Ngân hàng Nhà nước đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 16% trong năm 2025 và được kỳ vọng sẽ từng bước gỡ bỏ hạn mức tín dụng trong các năm sau, hướng tới quản lý theo cơ chế thị trường. Nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng (chiếm khoảng 44% danh mục chỉ số VN Diamond), đều là những doanh nghiệp có nguồn vốn mạnh và năng lực quản trị tốt, được dự báo sẽ hưởng lợi, mở rộng thị phần và duy trì tăng trưởng biên lợi nhuận từ thay đổi chính sách trên. Bên cạnh đó, biên lãi ròng (NIM) của các ngân hàng dự kiến sẽ phục hồi nhờ tăng trưởng tín dụng ổn định, cải thiện chất lượng tài sản và khả năng thu hồi nợ xấu đã xử lý.

Nhóm cổ phiếu ngành Bán lẻ (chiếm khoảng 23,4% danh mục chỉ số VN Diamond) được kỳ vọng duy trì tăng trưởng ổn định: MWG với (1) nhu cầu tiêu dùng cải thiện ở sản phẩm công nghệ & điện máy; (2) mở rộng hệ thống cửa hàng (đặc biệt là chuỗi bán lẻ bách hóa) để mở rộng thị phần và tăng trưởng lợi nhuận. PNJ với (1) chính sách gỡ bỏ độc quyền vàng, cho phép doanh nghiệp tư nhân được sản xuất, nhập khẩu nguyên liệu vàng phục vụ sản xuất vàng miếng và trang sức (2) nhu cầu mua sắm trang sức cải thiện.

CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

21
ÔN
Ớ
J
A
P
E
IG
H

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ

1.1. Các thông tin chung

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình
- Tên tiếng Anh: An Bình Fund Management JSC.
- Tên viết tắt: ABF
- Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Quản lý Quỹ số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006 và được điều chỉnh bởi Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 22/02/2016 do UBCKNN cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102130960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 26/12/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/02/2023.
- Đại diện theo pháp luật: Lê Việt Hà
- Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 35626246 Fax: (84-24) 35626249
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng (một trăm hai mươi tỷ đồng)

Danh sách cổ đông sáng lập của ABF

STT	Tên cổ đông	Số định danh	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội	0100514947, thay đổi lần thứ 12, do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 08/02/2013	Số 36, Phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội	59,33%
2	Ngân hàng TMCP An Bình	0301412222, thay đổi lần thứ 21, do Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 26/04/2013	Số 170 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, TP. Hồ Chí Minh	6,67%
3	Ông Nguyễn Bá Thành	012063322 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 22/03/2007	Số 3 hẻm 41/10/3, Hồng Hà, Phúc Xá, Hà Nội	0,67%
4	Ông Lưu Đức Quang	0011668254 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 22/03/2007	Nhân Mỹ, Mỹ Đình, Hà Nội	5,00%
5	Ông Đào Mạnh Kháng	012073456 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 09/07/2009	Số 17, ngõ 61, phố Thái Thịnh, Hà Nội	25,00%
6	Ông Nguyễn Hoài Anh	0011796154 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 02/11/2005	Số 28 Hai Bà Trưng, Hà Nội	3,33%

Danh sách cổ đông lớn của ABF thời điểm hiện tại

STT	Tên cổ đông	Số định danh	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Đào Thị Cẩm	034191005197 do CCS QLHC về TTXH cấp ngày 19/12/2021	Rivera Park 69 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân, Hà Nội	49,025%
2	Ông Đào Mạnh Vương	034081010768 do CCS QLHC về TTXH cấp ngày 27/12/2019	Phòng 2009, nhà N07B1.2, Tòa nhà Thanh Bình, Thành Thái, P. Dịch Vọng, HN	48,50%

1.2. Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng Quản trị

Ông Đào Mạnh Vương – Chủ tịch HĐQT

- Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
 - Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Kinh nghiệm làm việc:

- Kinh nghiệm trải qua nhiều vị trí lãnh đạo ngành Ngân hàng và Quản lý Quỹ.
- Hiện là Phó Giám đốc Khối Tổng hợp kiêm Trưởng phòng mua sắm của Ngân hàng TMCP An Bình.

Bà Đặng Thị Hồng Phương – Thành viên HĐQT

- Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
 - Cử nhân Tài chính
- Kinh nghiệm làm việc:
 - Trên 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, trong đó có 10 năm kinh nghiệm về lĩnh vực quản lý đầu tư.
 - Từng giữ chức vụ Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ của Tập đoàn Bảo Việt; Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM); Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư của Tập đoàn Geleximco; Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ.
 - Từng là Thành viên Hội Đồng Quản Trị của nhiều công ty trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau: bảo hiểm, sản xuất công nghiệp, cảng, tài chính, chứng khoán ...

Ông Lê Việt Hà – Thành viên HĐQT

- Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
 - Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm làm việc
 - Trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán, quản lý quỹ và tư vấn tài chính tại Việt Nam.
 - Tham gia vào thành lập và quản lý những quỹ đầu tư chứng khoán đầu tiên của thị trường Việt Nam (từ năm 2005), ông Hà đã từng đảm nhiệm những vị trí quản lý quan trọng tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (2005 - 2007) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (2007 - 2011) và Tập đoàn Geleximco (2011-2012), Công Ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Chứng khoán An Bình (2012 – nay).

1.3. Giới thiệu về cơ cấu Ban Điều hành Công ty

Ông Lê Việt Hà – Tổng Giám đốc

Ông Hà có 22 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính đặc biệt lĩnh vực quản lý quỹ và tư vấn tài cấu trúc và hoạch định chiến lược tại các công ty, tập đoàn lớn: Tập đoàn Bảo Việt – Trung tâm đầu tư, Công ty TNHH Quỹ đầu tư Bảo Việt, CTCP Chứng khoán Sài Gòn, CT THHH Quản lý quỹ SSI, Tập đoàn GELEXIMCO – Ban Kế hoạch đầu tư. Hiện tại ông Hà là Tổng Giám đốc của Công Ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Chứng khoán An Bình, tại đây ông Hà cùng các cộng sự đã tạo lập thành công Quỹ thành viên có quy mô vốn lớn nhất thị trường hiện nay, Quỹ mở Đầu tư Trái Phiếu An Bình với nhiều giải thưởng quốc tế khác nhau và các thương vụ tư vấn M&A có giá trị lớn, tiêu biểu trên thị trường trong lĩnh vực công nghiệp, công nghệ thông tin ... Ông Hà không chỉ có kinh nghiệm sâu rộng với nhiều lĩnh vực, ngành nghề kinh tế mà còn có kiến thức chuyên môn cao khi thành viên của hiệp hội CFA từ năm 2009 (CFA Charterholder), Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA) của Đại học La Trobe và tốt nghiệp Học Viện Ngoại Giao cùng các chứng chỉ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý quỹ nói riêng, hoạt động tài chính nói chung khác.

Ông Nguyễn Thành Nam – Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thành Nam hiện là Phó Tổng Giám đốc của CTCP Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình (ABF) với trên 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính chứng khoán, từng nắm giữ các vị trí quản lý cao cấp, giám đốc tư vấn, đầu tư, chuyên viên tư vấn cao cấp tại Công ty, Tập đoàn GELEXIMCO, CTCP Chứng khoán ACB, CTCP Chứng khoán Đông Nam Á. Trong quá trình công tác của mình, ông Nam đã tham gia gọi vốn, giám sát đầu tư, giao dịch cho các quỹ thành viên, quỹ mở nội địa lớn hàng đầu Việt Nam. Tốt nghiệp xuất sắc Cử nhân Kinh tế tại Đại học Ngoại Thương Hà

Nội (2006) và sau đó tốt nghiệp thủ khoa Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, chuyên ngành tài chính tại Cao học Việt – Pháp (CFVG - 2010), ông Nam sau đó đã nhận chứng chỉ Thẩm định viên quốc gia về giá do Bộ tài chính cấp và là thành viên của hiệp hội CFA từ năm 2016 (CFA Charterholder)

1.4. Giới thiệu Ban Điều hành Quỹ ETF

Ông Lê Việt Hà – Tổng Giám đốc

Như mục 1.2

Ông Nguyễn Thành Nam – Phó Tổng Giám đốc

Như mục 1.3

2. Tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

2.1. Tình hình hoạt động trong 5 năm gần nhất

Một số thông tin về tình hình hoạt động và tài chính của ABF 5 năm gần nhất như sau:

Chỉ tiêu (đvt: VNĐ)	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng DT từ HĐKD và DT tài chính	18.850.933.330	38.950.860.819	44.187.378.483	36.413.767.376	58.572.633.159
Lợi nhuận sau thuế	5.871.575.509	12.558.527.118	9.659.389.836	10.557.899.268	14.900.786.041

Nguồn: Báo cáo tài chính ABF qua các năm

Các thông tin về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

2.2. Các quỹ do Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý

Quỹ mở:

- Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình

Quỹ thành viên:

- Quỹ đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình

Chi tiết các quỹ có thể tham khảo tại mục Sản phẩm trên trang thông tin điện tử www.abf.com.vn.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Giấy phép thành lập và hoạt động số 138/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/05/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 14/GPHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/05/2003.

Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006.

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất 02 (hai) Công ty Kiểm Toán để trình Đại hội Nhà đầu tư (hoặc Ban Đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư) lựa chọn. Công ty Kiểm Toán được đề xuất phải có năng lực chuyên môn phù hợp và đáp ứng các điều kiện sau:

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp.
- Không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát.
- Nằm trong danh sách Công ty Kiểm Toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm.

- Có uy tín quốc tế và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư đại chúng tại Việt Nam.

VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Thành viên Lập Quỹ

Danh sách Thành viên Lập Quỹ được nêu và sẽ được cập nhật định kỳ tại Phụ lục 2 của Bản Cáo Bạch này và trên trang thông tin điện tử www.abf.com.vn.

2. Đại lý Phân Phối Chứng chỉ Quỹ

Danh sách các Đại lý Phân Phối chỉ định (nếu có) được nêu và sẽ được cập nhật định kỳ tại Phụ lục 2 của Bản Cáo Bạch và trên trang thông tin điện tử www.abf.com.vn.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Thực hiện Dịch vụ Quản Trị Quỹ

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Giấy phép thành lập và hoạt động: số 138/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/05/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký: số 14/GPHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/05/2003.

Giấy chứng nhận thành viên lưu ký: số 18/GCNTVLK do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006.

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Phạm vi dịch vụ: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư.

Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán: được quy định tại mục 3.4 Phần XI của Bản Cáo Bạch này.

2. Thực hiện Dịch vụ Đại lý Chuyển Nhượng

Tên tổ chức: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Quyết định thành lập: Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 39747123

Fax: (024) 39747120

Phạm vi dịch vụ: dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán: được quy định tại mục 3.3 Phần XI của Bản Cáo Bạch này.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên quỹ bằng tiếng Việt: Quỹ ETF ABFVN DIAMOND

Tên quỹ bằng tiếng Anh: ABFVN DIAMOND ETF

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 35626246

Fax: (84-24) 35626249

Website: www.abf.com.vn

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán

Quỹ ETF ABFVN DIAMOND được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 11/GCN-UBCK cấp ngày 23/01/2024

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ

Quỹ ETF ABFVN DIAMOND được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 106/GCN-UBCK cấp ngày 21/06/2024

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ ETF ABFVN là dạng quỹ hoán đổi danh mục, hoạt động và tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy phép thành lập và Quỹ không giới hạn về thời gian hoạt động.

2. Điều lệ Quỹ tóm tắt

Điều lệ Quỹ được tóm tắt với các thông tin chính sau đây.

2.1. Các điều khoản chung

Quỹ ETF ABFVN DIAMOND là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở được hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục Chứng khoán Cơ cấu lầy Chứng chỉ Quỹ và được niêm yết, giao dịch trên SGDK.

Vốn điều lệ tối thiểu dự kiến huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là 50 (năm mươi) tỷ đồng và tương ứng với 50 (năm mươi) lô Chứng chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.

Quỹ ETF ABFVN DIAMOND chỉ định Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng chỉ Quỹ ETF ABFVN DIAMOND.

2.2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

2.2.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của Chỉ số Tham chiếu.

2.2.2. Chiến lược đầu tư

Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của Chỉ số Tham chiếu VN DIAMOND có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của Chỉ số Tham chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với Chỉ số Tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm hay hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn Chỉ số Tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

2.2.3. Tài sản được phép đầu tư

- Các Chứng khoán Cơ cấu trong danh mục của Chỉ số Tham chiếu.
- Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng.
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tại các tổ chức tín dụng đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt
- Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương.
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, Chứng chỉ Quỹ đại chúng.
- Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ số Tham chiếu.
- Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ ETF.

2.2.4. Cơ cấu đầu tư

Cơ cấu đầu tư của Quỹ được thiết kế phần lớn nắm giữ các tài sản là các cổ phiếu niêm yết và đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định.

2.2.5. Các hạn chế đầu tư

Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và phải bảo đảm:

- Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ.
- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điều lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ.
- Trừ trường hợp là Chứng khoán Cơ cấu nằm trong danh mục Chỉ số Tham chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần; phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.
- Không đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ đó.
- Chỉ được đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do Công ty Quản lý Quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào Chứng chỉ Quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các Chứng chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
- Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu.
- Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, Thành viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là Chứng khoán Cơ cấu nằm trong danh mục Chỉ số Tham chiếu.
- Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

2.2.6. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 (ba mươi) ngày.

Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác, không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Trường hợp có quy định tại Điều lệ Quỹ, Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.7. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Để mô phỏng Chỉ số Tham chiếu VN DIAMOND, Quỹ sẽ đầu tư toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các Chứng khoán Cơ cấu của chỉ số VN DIAMOND. Khi Chỉ số Tham chiếu có sự thay đổi các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của Chỉ số Tham chiếu.

2.2.8. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Được quy định cụ thể tại mục 4 Phần X của Bản Cáo Bạch này.

2.3. Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ

2.3.1. Nhà đầu tư

- Nhà đầu tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là 01 (một) Chứng chỉ Quỹ trở lên. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà đầu tư tổ chức ký.
- Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn lập quỹ, mua Chứng chỉ Quỹ, giao dịch Chứng chỉ Quỹ mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà đầu tư khác.
- Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn thành lập quỹ, mua Chứng chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập quỹ, mua Chứng chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ, doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.
- Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn lập quỹ, mua Chứng chỉ Quỹ, giao dịch Chứng chỉ Quỹ mà Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý với mức giá giao dịch áp dụng như các Nhà đầu tư khác.
- Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư tuân theo quy định của Điều lệ Quỹ.

2.3.2. Điều kiện góp vốn, điều kiện thanh toán áp dụng đối với Nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ

- Nhà đầu tư sở hữu Chứng khoán Cơ cấu và tiền đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng khoán Cơ cấu lấy Chứng chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp Nhà đầu tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô Chứng chỉ Quỹ bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối thực hiện mua danh mục Chứng khoán Cơ cấu cho Nhà đầu tư.
- Nhà đầu tư sở hữu tối thiểu 01 (một) lô Chứng chỉ Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ lấy Chứng khoán Cơ cấu.
- Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi tại Thành viên Lập Quỹ nơi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

2.3.3. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

2.3.3.1. Nhà đầu tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số Chứng chỉ Quỹ mà Nhà đầu tư sở hữu.
- Được thực hiện việc hoán đổi danh mục Chứng khoán Cơ cấu lấy lô Chứng chỉ Quỹ và ngược lại theo quy định tại Bản Cáo Bạch này.
- Được chuyển nhượng hoặc bán Chứng chỉ Quỹ thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán theo các quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng chỉ Quỹ Nhà đầu tư sở hữu (nếu có).
- Khởi kiện Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Ngân hàng Giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.
- Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau.

- Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ.
 - Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).
 - Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội Nhà đầu tư và có nghĩa vụ chấp hành quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.
 - Tuân thủ Bản Cáo Bạch, Điều lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.
 - Trong giao dịch hoán đổi, Nhà đầu tư có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ danh mục Chứng khoán Cơ cấu, Chứng chỉ Quỹ, tiền mua Chứng chỉ Quỹ như đã cam kết theo thời gian quy định trong Bản Cáo Bạch và Điều lệ Quỹ.
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.
- 2.3.3.2. Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ Quỹ quy định có các quyền sau đây:
- Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân hàng Giám sát liên quan đến hoạt động của Quỹ.
 - Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát vi phạm quyền của Nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại hội Nhà đầu tư, gây tổn thất cho Quỹ.
 - Ban Đại diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 (sáu) tháng mà chưa được bầu thay thế.
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.
 - Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát phải trả lời Nhà đầu tư.
 - Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội Nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty Quản lý Quỹ chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc.
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

2.3.3.3. Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ Quỹ quy định có các quyền đề cử người vào Ban Đại diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

2.3.3.4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư theo quy định tại mục 2.3.3.2. 2.3.3.3 phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà đầu tư; tổng số Chứng chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu; kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường theo quy định tại 2.3.3.2 phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường, hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ. Ngân hàng Giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

2.3.4. Sổ đăng ký sở hữu Chứng chỉ Quỹ

Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng có trách nhiệm lập Sổ Đăng Ký Nhà đầu tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đối với số Chứng chỉ Quỹ đã đăng ký mua. Sổ Đăng Ký Nhà đầu tư của Quỹ phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Giám sát; tên đầy đủ của Quỹ; mã chứng khoán niêm yết của Quỹ (nếu có).
- Tổng số Chứng chỉ Quỹ đã bán và tổng giá trị vốn huy động được cho Quỹ.
- Danh sách Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ: họ tên, số giấy chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà đầu tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng Chứng chỉ Quỹ/Lô Chứng chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký sở hữu; kèm theo xác nhận của VSDC về chi tiết danh mục cơ cấu của từng Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ.
- Ngày lập Sổ Đăng Ký Nhà đầu tư.

Sổ đăng ký Nhà đầu tư được lưu trữ tại trụ sở tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và Công ty Quản lý Quỹ.

2.3.5. Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư

Mỗi Chứng chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết, Ngân hàng Giám sát, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được biểu quyết.

2.3.6. Các trường hợp tái cơ cấu, giải thể quỹ và quyền của Nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

Việc giải thể quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- Công ty Quản lý Quỹ bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ bị thu hồi mà không xác lập được Công ty Quản lý Quỹ thay thế trong vòng 02 (hai) tháng, kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi.
- Công ty Quản lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận mà không xác lập được Công ty Quản lý Quỹ thay thế trong vòng 02 (hai) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công ty Quản lý Quỹ.

- Ngân hàng Giám sát bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Giám sát bị thu hồi mà không xác lập được Ngân hàng Giám sát thay thế trong vòng 02 (hai) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi.
- Ngân hàng Giám sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Ngân hàng Giám sát thay thế trong vòng 02 (hai) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân hàng Giám sát.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới mức 10 (mười) tỷ đồng liên tục trong 06 (sáu) tháng.
- Quỹ hủy niêm yết.
- Đại hội Nhà đầu tư quyết định giải thể Quỹ.

Việc giải thể Quỹ phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ

2.4.1. Quy trình nhận lệnh hoán đổi, điều kiện thực hiện lệnh hoán đổi

Được quy định tại Điều lệ Quỹ và tại Mục 3.1, 3.2 và 3.3 Phần X của Bản Cáo Bạch này.

2.4.2. Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

Được quy định tại Điều lệ Quỹ và tại Mục 3.16 Phần X của Bản Cáo Bạch này.

2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch

2.5.1. Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ

Giá giao dịch hoán đổi sẽ được xác định tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi và công bố đến Nhà đầu tư vào ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ trên trang thông tin điện tử và theo các quy định về công bố thông tin.

2.5.2. Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin

Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban Đại diện hoặc được gửi bằng văn bản đến địa chỉ do thành viên Ban Đại diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.

Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo hoạt động của quỹ hàng tháng, hàng năm sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay người điều hành Quỹ nhận.

2.5.3. Thông tin về các mức giá dịch vụ

Được quy định tại Mục 3.4 Phần X của Bản Cáo Bạch này.

2.6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

Được quy định tại Điều lệ Quỹ và tại Mục 3 Phần XI của Bản Cáo Bạch này.

2.7. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

2.7.1. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của quỹ

Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, Quỹ sẽ không phân phối lợi nhuận.

Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

2.7.2. Chính sách thuế

Trong quá trình giao dịch Chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế mà Nhà đầu tư phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động của Quỹ.

2.8. Đại hội Nhà đầu tư

2.8.1. Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường

Đại hội Nhà đầu tư

Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong sổ đăng ký Nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Họp Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

Chương trình và nội dung họp Đại hội Nhà đầu tư được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 (bảy) ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

Chi phí của Đại hội Nhà đầu tư hàng năm và Đại hội Nhà đầu tư lần đầu tiên do Quỹ thanh toán.

Đại hội Nhà đầu tư bất thường

Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư trong các trường hợp sau:

- Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát hoặc Ban Đại diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ.
- Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch.

Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư

Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư theo quy định như trên, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát thay thế Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Bản Cáo Bạch này và Điều lệ Quỹ.

2.8.2. Quyền hạn và nhiệm vụ Đại hội Nhà đầu tư

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên của Ban Đại diện Quỹ.
- Quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ.
- Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát và Ban Đại diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.
- Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ; Phương án phân phối lợi tức.
- Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ, phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát; thay đổi Ngân hàng Giám sát.

- Giải thể, sáp nhập quỹ, hợp nhất, chia tách quỹ theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành, thay đổi Công ty Quản lý Quỹ.
- Thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.
- Thông qua việc lựa chọn Tổ Chức Kiểm Toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có).
- Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà đầu tư.
- Các quyền khác theo quy định theo pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2.8.3. Thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư

Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều lệ Quỹ trong các trường hợp sau:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham gia họp trực tiếp thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác.
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà đầu tư tham dự.

Đại hội Nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Đại hội Nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ chủ trì hoặc ủy quyền cho thành viên Ban Đại diện Quỹ khác làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Ban Đại diện Quỹ còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

Tất cả cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ.

2.8.4. Phản đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư

Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư về (i) các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát; thay thế Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát; (ii) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi vốn điều lệ của Quỹ đóng; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ; có quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ của mình theo quy định sau:

- Đối với phần Chứng chỉ Quỹ tròn lô giao dịch hoán đổi, nếu Nhà đầu tư không thực hiện việc bán trên thị trường thứ cấp và có yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc mua lại, Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc mua lại thông qua lệnh đặt giao dịch hoán đổi từ Chứng chỉ Quỹ sang danh mục Chứng khoán Cơ cấu tại Thành viên Lập Quỹ nơi Nhà đầu tư mở tài khoản.

Điều kiện và quy trình để thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi tuân theo Điều lệ Quỹ.

Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư và có thể gửi lại văn bản phản đối tới Công ty Quản lý Quỹ nêu rõ lý do và Công ty Quản lý Quỹ được chấp nhận sẽ không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi từ Chứng chỉ Quỹ sang Chứng khoán Cơ cấu.

- Đối với phần Chứng chỉ Quỹ không tròn lô giao dịch hoán đổi thì Nhà đầu tư thực hiện bán trên thị trường thứ cấp.

Yêu cầu mua lại Chứng chỉ Quỹ phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của Nhà đầu tư, số lượng đơn vị Chứng chỉ Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do công ty quản lý. Yêu cầu phải được Nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

2.9. Ban Đại diện Quỹ

2.9.1. Tổ chức Ban Đại diện Quỹ

2.9.1.1. Danh sách thành viên Ban Đại diện Quỹ

Danh sách thành viên Ban Đại diện Quỹ được nêu tại Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch này.

2.9.1.2. Tổ chức Ban Đại diện Quỹ

Ban Đại diện Quỹ có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, trong đó có ít nhất 2/3 số thành viên Ban Đại diện Quỹ là các thành viên độc lập (không phải là người có liên quan) của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Ban Đại diện Quỹ được bầu tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư hoặc được Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản.

Trong Ban Đại diện Quỹ phải có:

- Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản.
- Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:

- Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên; ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Đại diện Quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên có 01 (một) phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại diện, thành viên Ban Đại diện không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn theo quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều lệ Quỹ, hoặc trường hợp cơ cấu Ban Đại diện Quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch này, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày sau khi có sự thay đổi, Ban Đại diện Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại Mục này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại diện Quỹ cho đến khi Đại hội Nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện báo cáo cho UBCKNN và công bố thông tin thay đổi cơ cấu Ban Đại diện Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.9.2. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại diện Quỹ không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ:

- Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, không nhất thiết phải là Nhà đầu tư của Quỹ, Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Những người sau đây không được là thành viên của Ban Đại diện Quỹ:

- Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị và Hội Đồng Quản Trị.
- Là thành viên của trên 05 (năm) Ban Đại diện Quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

2.9.3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Đại diện Quỹ

Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được phân công và phân nhiệm một cách trung thực trong khuôn khổ quy định pháp luật hiện hành, Bản Cáo Bạch, Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua để bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư.

Giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ phù hợp với Bản Cáo Bạch, Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật.

Phê duyệt Sổ Tay Định Giá Giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng, công cụ thị trường tiền tệ mà Quỹ được phép đầu tư, chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều Lệ.

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

2.9.4. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

Đại hội Nhà đầu tư bầu chủ tịch Ban Đại diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại diện Quỹ bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ phải là thành viên độc lập.

Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại diện Quỹ.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại diện Quỹ.
- Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại diện Quỹ.
- Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Quỹ.

2.9.5. Thủ tục điều hành của Ban Đại diện Quỹ

Trường hợp Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại diện Quỹ được chủ tịch Ban Đại diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức chủ tịch Ban Đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại chủ tịch Ban Đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư gần nhất.

2.9.6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại diện Quỹ

Đại hội Nhà đầu tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ trong các trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.
- Có đơn từ chức và được chấp thuận.
- Bị tòa tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Đại hội Nhà đầu tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ trong các trường hợp sau đây:

- Không tham gia các hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
- Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ.
- Bị khởi tố hoặc truy tố.
- Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại diện Quỹ do quy định của pháp luật hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền.

Khi xét thấy cần thiết, Đại hội Nhà đầu tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại diện Quỹ, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ ngoài trường hợp quy định ở trên.

Các nội dung khác (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

2.9.7. Biên bản họp Ban Đại diện Quỹ

Biên bản họp Ban Đại diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Quỹ.

2.10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ

2.10.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Không phải là Người có Liên quan của Ngân hàng Giám sát.
- Có đầy đủ khả năng thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ.

2.10.2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ có các quyền sau:

- Lựa chọn Ngân hàng Giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
- Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật.
- Ký hợp đồng giám sát/lưu ký với Ngân hàng giám sát phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và tổ chức được cung cấp dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ, đại lý chuyển nhượng. Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của nhà đầu tư vào Quỹ.
- Có quyền từ chối phát hành Chứng chỉ Quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
- Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật.
- Được đề cử ứng viên thích hợp vào Ban Đại diện Quỹ.
- Được tham gia các cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ và Đại hội Nhà đầu tư.
- Được ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng chỉ Quỹ.
- Được hưởng các khoản giá dịch vụ quy định trong Điều lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.
- Được thực hiện các hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật.

- Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật.
- Các quyền khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ sau:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Quản lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích.
- Công ty Quản lý Quỹ phải đảm bảo rằng tổ chức và nhân sự có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà đầu tư, tuân thủ Điều lệ Quỹ, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất.
- Công ty Quản lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà đầu tư.
- Công ty Quản lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng quỹ, tài sản của Công ty Quản lý Quỹ với các tài sản của Quỹ, và các tài sản khác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý.
- Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ pháp luật và Điều Lệ.
- Công ty Quản lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định đối với hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ và nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ theo quy định tại Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty Quản lý Quỹ và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty Quản lý Quỹ.

2.10.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trong các trường hợp sau:

- Công ty Quản lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác theo các quy định của Điều lệ Quỹ.
- Theo yêu cầu của Đại hội Nhà đầu tư.
- Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng Khoán.
- Tổ chức lại Công ty Quản lý Quỹ.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư để lấy ý kiến về phương án xử lý chứng khoán để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và Công ty Quản lý Quỹ thay thế trong trường hợp nêu trên.

Chi phí bồi thường khi thay đổi Công ty Quản lý Quỹ.

- Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công ty Quản lý Quỹ theo quy định tại Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ Quỹ) theo biểu phí như sau:

Phí được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công ty Quản lý Quỹ
2%	Trong vòng 03 (ba) năm từ ngày Quỹ được thành lập
1,5%	Sau 03 (ba) năm kể từ ngày Quỹ được thành lập

- NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công ty Quản lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 365 ngày liền trước thời điểm Đại hội Nhà đầu tư thông qua Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công ty Quản lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

- Nếu Đại hội Nhà đầu tư quyết định thay đổi Công ty Quản lý Quỹ vì lý do vi phạm quy định pháp luật và quyết định này không bị UBCKNN phản đối thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ khoản phí nêu trên.

2.10.4. Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng Giám sát của Quỹ. Thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát, Chủ tịch công ty, Ban Điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ giám sát, quản trị quỹ tại Ngân hàng Giám sát và ngược lại.

Trừ trường hợp tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ Quỹ mà Công Ty đang quản lý theo đúng quy định pháp luật và những trường hợp khác theo luật định, Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công ty Quản lý Quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoại trừ các loại giá dịch vụ, thường theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ bảo đảm:

- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ.
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên.
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ trừ trường hợp sử dụng tài sản của quỹ hoán đổi danh mục đầu tư để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu của Chỉ số Tham chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% Vốn Điều Lệ.
- Không được sử dụng tài sản Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;
- Việc đầu tư tài sản của Quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán.
- Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; trực tiếp hay gián tiếp bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.
- Công ty Quản lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.
- Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.

2.11. Ngân hàng Giám sát

2.11.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát phải thỏa mãn các tiêu chuẩn sau:

- Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Chứng khoán và các quy định khác của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở.
- Ngân hàng Giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty Quản lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân hàng Giám sát, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Điều hành, nhân viên của Ngân hàng Giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty Quản lý Quỹ và ngược lại.
- Ngân hàng Giám sát, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân hàng Giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ.
- Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.

2.11.2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát

Quyền của Ngân hàng Giám sát:

- Ngân hàng Giám sát được hưởng các loại giá dịch vụ, phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban Đại diện Quỹ.

Nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát:

- Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà đầu tư Quỹ;
- Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
- Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ Quỹ;
- Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng lưu ký giám sát và Điều lệ Quỹ;
- Quản lý tách biệt tài sản của Quỹ với những tài sản của công ty quản lý, những tài sản của các quỹ khác của cùng một công ty quản lý, những tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng Giám sát và những tài sản của Ngân hàng Giám sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quỹ không được sử dụng để thanh toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quỹ;
- Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định pháp luật;
- Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ phù hợp với các qui định pháp luật và Điều lệ này, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác;
- Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng Giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty Quản lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ;
- Thanh toán tiền cho Nhà đầu tư của Quỹ khi Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư, hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ

Quý theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ.

2.11.3. Hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát

Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng Giám sát phải:

- Phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ định kỳ rà soát các quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giám sát việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ.
- Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân hàng Giám sát phải báo cáo cho UBCKNN và thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ.
- Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ các khoản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- Giám sát các hoạt động khác của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng Khoán và Điều lệ Quỹ.

Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời hạn 10 (mười) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân hàng Giám sát đối với Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.

Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát phải có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Ngân hàng Giám sát có quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân hàng Giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận từ Công ty Quản lý Quỹ.

Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà đầu tư, Ngân hàng Giám sát phải phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ. Ngân hàng Giám sát liên đới cùng với Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng Giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

2.11.4. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- Ngân hàng Giám sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Luật Chứng Khoán.
- Ngân hàng Giám sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Luật Chứng khoán.
- Đơn phương chấm dứt hợp đồng lưu ký, hợp đồng giám sát.
- Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập.
- Theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trong các trường hợp trên, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám sát được chuyển giao cho một Ngân hàng Giám sát khác phải theo quy định của pháp luật.

2.12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

2.12.1. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Hàng năm Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn. Trừ trường hợp Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Ban Đại diện Quỹ thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp.
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán.
- Được UBCKNN cho phép kiểm toán quỹ đầu tư.
- Không phải người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát.

2.12.2. Năm tài chính

Như định nghĩa

2.12.3. Chế độ kế toán và báo cáo tài chính

Chế độ kế toán: Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Báo cáo tài chính:

- Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
- Báo cáo tài chính bán niên/báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại diện Quỹ và công bố công khai trên trang điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Báo cáo khác: Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

3. Các rủi ro của quỹ

3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi giá trị các tài sản của Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian do tác động bởi nền kinh tế hoặc những yếu tố không lường trước được. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

3.2. Rủi ro lãi suất

Thông thường xu hướng lãi suất chuyển động ngược chiều so với thị trường cổ phiếu, do đó khi lãi suất có xu hướng tăng sẽ tác động xấu đến thị trường cổ phiếu. Việc này sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Quỹ.

3.3. Rủi ro lạm phát

Tương tự với lãi suất, lạm phát cũng có xu hướng chuyển động ngược chiều so với thị trường cổ phiếu. Khi lạm phát tăng sẽ tác động xấu đến thị trường cổ phiếu và ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động của Quỹ.

3.4. Rủi ro thanh khoản

Nhà đầu tư thực hiện mua bán Chứng chỉ Quỹ trên sàn giao dịch phụ thuộc vào thanh khoản của Chứng chỉ Quỹ trên thị trường. Điều này phát sinh rủi ro đối với Nhà đầu tư muốn mua hoặc bán Chứng chỉ Quỹ ngay trên sàn giao dịch nhưng không thể thực hiện khi thanh khoản Chứng chỉ Quỹ thấp. Nhưng đối với Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện giao dịch hoán đổi thì có thể thực hiện giao dịch với Công ty Quản lý Quỹ thông qua Thành viên Lập Quỹ.

3.5. Rủi ro pháp lý

Từ khi Việt Nam chính thức phát triển nền kinh tế theo hướng thị trường vào đầu thập niên 90, Chính phủ đã và đang hoàn thiện dần khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các hoạt động liên quan đến chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán và thị trường chứng khoán được Chính phủ điều chỉnh trong các văn bản pháp lý ban hành vào năm 1998. Năm 2006, trước sự bùng nổ của thị trường chứng khoán và việc gia nhập WTO của Việt Nam, nhiều văn bản pháp lý về thị trường chứng khoán đã được Chính phủ ban hành như Luật Chứng khoán, các nghị định hướng dẫn, quy chế hoạt động... Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ trong tương lai.

3.6. Rủi ro tín nhiệm

Về lý thuyết khi công ty trên thị trường được xếp hạng tín nhiệm thì việc thay đổi bậc tín nhiệm của công ty sẽ ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu đó trên thị trường. Khi một công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ bị hạ bậc tín nhiệm sẽ dẫn đến rủi ro giảm giá của cổ phiếu đó, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động chung của Quỹ.

3.7. Rủi ro xung đột lợi ích

Việc một Công ty Quản lý Quỹ cùng lúc quản lý sản phẩm quỹ chủ động và quỹ thụ động dẫn đến có khả năng xảy ra xung đột lợi ích giữa hai sản phẩm này. Cụ thể, quỹ thụ động là dạng quỹ mở có tính chất minh bạch cao và dễ dàng mua vào hoặc bán ra do đó khi thấy xu hướng rút tiền ra khỏi các sản phẩm quỹ thụ động thì các nhà quản lý quỹ chủ động sẽ có khả năng bán ra giảm tỷ trọng danh mục đầu tư của mình nhằm hạn chế sự ảnh hưởng từ dòng tiền bán ra của các Nhà đầu tư quỹ thụ động. Việc này dẫn đến ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường chung qua đó gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của quỹ thụ động.

3.8. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể

Quỹ đầu tư phần lớn tài sản vào thị trường cổ phiếu và/hoặc các công cụ phái sinh trên cổ phiếu, do đó các rủi ro đã phân tích ở trên là đã đề cập hầu hết các rủi ro ảnh hưởng đến giá trị tài sản đầu tư của Quỹ.

Chỉ số VN DIAMOND là chỉ số bao gồm các chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nên đầu tư vào Quỹ nhà đầu tư có thể gặp những yếu tố về rủi ro liên quan đến nền kinh tế Việt Nam. Do thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển, vì thế thị trường chứng khoán ở Việt Nam ít tương quan so với các thị trường chứng khoán ở các nước phát triển cũng như thị trường chứng khoán thế giới. Khi nền kinh tế Việt Nam biến động bất lợi thì khoản đầu tư vào Quỹ sẽ bị thiệt hại mặc dù kinh tế thế giới tiến triển tốt. Đây là loại rủi ro mà nhà đầu tư gặp phải khi đầu tư vào một đất nước nhất định.

3.9. Rủi ro cá biệt

Rủi ro mô phỏng chỉ số: Lợi nhuận của Quỹ có thể sẽ sai lệch so với Chỉ số Tham chiếu với nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, do chỉ số VN DIAMOND là chỉ số giá (price index) còn Quỹ ngoài biến động theo giá của các cổ phiếu thành phần thì Quỹ sẽ được nhận những khoản thu nhập từ cổ tức bằng tiền của cổ phiếu trong danh mục. Hơn nữa, trong quá trình hoạt động Quỹ phải chi trả các

chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán để cân chỉnh danh mục. Ngoài ra, Quý có thể sẽ không thể đầu tư toàn bộ vào các cổ phiếu trong Chỉ số Tham chiếu do nguyên nhân cần tuân thủ theo pháp luật hoặc thanh khoản một số cổ phiếu trong Chỉ số Tham chiếu không đảm bảo. Đây là những nguyên nhân chính làm phát sinh mức sai lệch giữa Quý và Chỉ số Tham chiếu.

Rủi ro quản lý danh mục mô phỏng: Không giống như các quỹ đầu tư khác, Quý không phải là quỹ đầu tư quản lý "chủ động" (actively). Có nghĩa là, trừ khi một cổ phiếu cụ thể bị đưa ra khỏi Chỉ số Tham chiếu, Quý nói chung trong điều kiện bình thường sẽ không bán bất kỳ một chứng khoán trong danh mục của Quý do cổ phiếu đó gặp bất lợi về tài chính hay một sự kiện doanh nghiệp thông thường nào đó. Nhưng nếu một cổ phiếu nào đó bị đưa ra khỏi Chỉ số Tham chiếu, Quý sẽ thực hiện bán chứng khoán đó bất kể chứng khoán đó đang có xu hướng tăng hay giảm giá trên thị trường. Vì vậy, kết quả hoạt động của Quý có thể thấp hơn so với các quỹ chủ động thay đổi danh mục đầu tư tài sản để tận dụng cơ hội thị trường hoặc để giảm bớt tác động của sự suy giảm của thị trường.

Rủi ro chênh lệch giá: Giao dịch mua bán Chứng chỉ Quý trên Sở Giao dịch Chứng khoán (giao dịch thứ cấp) có thể phát sinh chênh lệch giữa giá giao dịch trên Sở Giao dịch và giá trị tài sản ròng (NAV) của Quý. Nguyên nhân có thể là do sự biến động thị trường có thể dẫn đến giá trị cổ phiếu trong danh mục đầu tư của Quý thay đổi hoặc do giá giao dịch Chứng chỉ Quý biến động từ sự biến động của giá trị tài sản ròng của quý hoặc từ cung cầu trên thị trường. Do đó, nếu nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quý tại một thời điểm khi giá thị trường cao hơn NAV hoặc bán Chứng chỉ Quý tại một thời điểm khi giá thị trường thấp hơn NAV thì nhà đầu tư có thể bị thiệt hại.

3.10. Rủi ro khác

Rủi ro đầu tư tập trung: Danh mục đầu tư của Quý có thể tập trung vào một lĩnh vực hoặc ngành hoặc nhóm ngành cụ thể tương ứng với sự tập trung vào một lĩnh vực hoặc ngành hoặc nhóm ngành của Chỉ số Tham chiếu. Công ty trong lĩnh vực này có thể chịu rủi ro về kinh tế, chính trị hay các điều kiện khác có thể ảnh hưởng tiêu cực đến giá cổ phiếu, từ đó, có thể sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quý.

Rủi ro trong giao dịch hoán đổi lô Chứng chỉ Quý lấy danh mục Chứng khoán Cơ cấu: Việc Nhà Đầu Tư, Thành viên Lập Quỹ tiến hành giao dịch hoán đổi lô Chứng chỉ Quý lấy danh mục Chứng khoán Cơ cấu mà dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định hoặc dẫn tới Nhà đầu tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà đầu tư đó. Khi đó Công ty Quản lý Quỹ phải bán số Chứng khoán Cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho các Nhà đầu tư phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán này. Như vậy, rủi ro có thể phát sinh khi thanh khoản của thị trường thấp hoặc thị giá của chứng khoán đó giảm, dẫn đến số tiền nhận được của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tài sản tại ngày giao dịch hoán đổi.

Rủi ro tính thanh khoản của thị trường: Nhà đầu tư thực hiện mua bán Chứng chỉ Quý trên sàn giao dịch phụ thuộc vào thanh khoản của Chứng chỉ Quý trên thị trường. Điều này phát sinh rủi ro đối với nhà đầu tư muốn mua hoặc bán Chứng chỉ Quý ngay trên sàn giao dịch nhưng không thể thực hiện khi thanh khoản Chứng chỉ Quý thấp. Nhưng đối với nhà đầu tư đáp ứng điều kiện giao dịch hoán đổi thì có thể thực hiện giao dịch với Công ty Quản lý Quỹ thông qua Thành viên Lập Quỹ.

Rủi ro chờ thanh toán T+: Quý thực hiện đầu tư phù hợp về cơ cấu và tỷ trọng tài sản với Chỉ số Tham chiếu. Mọi sự thay đổi định kỳ hay bất thường của Chỉ số Tham chiếu đều dẫn đến sự thay đổi cơ cấu và tỷ trọng của Quý. Chỉ số Tham chiếu sẽ loại bỏ cổ phiếu ra và thêm cổ phiếu vào ngay tức thì tại ngày thay đổi. Tuy nhiên đối với quy định thanh toán T+ và hạn chế vay, Quý không thể thực hiện bán chứng khoán ra khỏi chỉ số để mua những chứng khoán thêm vào chỉ số ngay tại ngày hiệu lực của sự thay đổi đó. Trong suốt thời gian T+ đó, chứng khoán thêm vào chỉ số có thể biến động tăng hoặc giảm, gây nên sự sai lệch giữa kết quả hoạt động của Quý và Chỉ số Tham chiếu.

Rủi ro hủy niêm yết: Trong trường hợp mức sai lệch so với Chỉ số Tham chiếu (Tracking Error) liên tục trong 03 (ba) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa quy định của SGDCK; hoặc không thể xác định được Chỉ số Tham chiếu; hoặc các trường hợp khác quy định bởi SGDCK thì Quý sẽ bị hủy niêm yết và bị giải thể Quý. Khi đó nhà đầu tư sở hữu Chứng chỉ Quý sẽ không thể thực hiện việc mua bán. Trong thời gian đó nhà đầu tư có thể bị thiệt hại khi nắm giữ Chứng chỉ Quý.

Rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác: Rủi ro này liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán của các loại chứng khoán nợ phát sinh từ các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ sẽ thực hiện thanh toán sớm những loại chứng khoán nợ phát sinh từ các tài sản của Quỹ.

X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và vận hành Quỹ và các hoạt động liên quan chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp lý sau:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao dịch Chứng khoán và Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán.
- Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán.
- Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng với quỹ hoán đổi danh mục.
- Thông tư 198/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở.
- Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và Chứng chỉ Quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán.
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, pháp nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Phương án phát hành lần đầu

2.1. Thông tin cơ bản về Phương án phát hành lần đầu

Tên quỹ	Quỹ ETF ABFVN DIAMOND
Tên tiếng Anh	ABFVN DIAMOND ETF
Loại hình	Quỹ hoán đổi danh mục

Thời hạn hoạt động của quỹ	Không giới hạn
Mục tiêu/chiến lược đầu tư	Mục tiêu của quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số VN DIAMOND.
Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư	Căn cứ vào mục tiêu, chiến lược đầu tư, Quỹ có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục Chỉ số Tham chiếu VN DIAMOND và chiến lược đầu tư của Quỹ.
Các sản phẩm dự kiến đầu tư	Được quy định theo mục 2.2.3 Phần IX của Bản Cáo Bạch này.
Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư	Mục tiêu của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý các rủi ro đầu tư và hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng tốt nhất các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế. Quản lý rủi ro được thực hiện căn cứ vào chiến lược và hạn chế đầu tư quy định tại Điều lệ và BCB Quỹ.
Cơ cấu đầu tư	Được quy định tại mục 2.2.4 phần IX của Bản Cáo Bạch này.
Số lượng/số lô đơn vị quỹ tối thiểu chào bán	1 (một) lô Chứng chỉ Quỹ tương ứng với 100.000 (một trăm nghìn) Chứng chỉ Quỹ. Số lô Chứng chỉ Quỹ dự kiến chào bán tối thiểu 50 (năm mươi) lô.
Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu	Tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực.
Thời gian gia hạn phát hành	Sẽ được UBCKNN xem xét gia hạn thời gian phân phối Chứng chỉ Quỹ, nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối Chứng chỉ Quỹ.
Mệnh giá	10.000 đồng/Chứng chỉ Quỹ.
Giá phát hành	10.000 đồng/Chứng chỉ Quỹ.
Giá Dịch Vụ Phát Hành	0% trên giá trị phát hành.
Đơn vị tiền tệ	Việt Nam đồng (VNĐ).
Số lượng đăng ký tối thiểu	Tối thiểu 1 (một) lô Chứng chỉ Quỹ tương ứng với 100.000 (một trăm nghìn) Chứng chỉ Quỹ.
Phương thức phân bổ Chứng chỉ Quỹ lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng chỉ Quỹ và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm. - Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty Quản lý Quỹ không phát hành cho Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu Chứng chỉ Quỹ. Số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư được nhận sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư ngay sau khi Công ty Quản lý Quỹ hoàn tất việc đăng ký Chứng chỉ Quỹ này với VSDC. - Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối Chứng chỉ Quỹ trong thời hạn này, Công ty Quản lý Quỹ được gia hạn thời gian phân phối Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại khoản 4 điều 26

Luật Chứng Khoán và các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư

Vào ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).

Phương thức và hình thức thanh toán

- Phương thức giao dịch: Nhà đầu tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi và chuyển đến Thành viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối trước thời điểm đóng sổ lệnh. Danh sách Thành viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối được liệt kê tại Phụ lục của Bản Cáo Bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) của Công ty Quản lý Quỹ.

- Hình thức thanh toán: Danh mục Chứng khoán Cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành viên Lập Quỹ.

Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu

Dự kiến từ 30 đến 60 ngày sau khi kết thúc phát hành lần đầu, phụ thuộc vào thời gian UBCKNN cấp Giấy phép thành lập Quỹ.

Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối

Địa điểm phát hành: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3562 6246 Fax: (84-24) 3562 6249

Đại lý Phân phối: Chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo Bạch.

Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành

- Tổ chức phát hành: Quỹ ETF ABFVN DIAMOND
- Đại diện phát hành: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình
- Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Công ty kiểm toán dự kiến: Theo lựa chọn của Đại hội Nhà đầu tư hoặc theo lựa chọn của Ban Đại diện Quỹ khi được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền.
- Thành viên Lập Quỹ: Danh sách các Thành viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối được nêu tại Phụ lục của Bản Cáo Bạch.

Tiêu chí, điều kiện đối với Nhà đầu tư góp vốn thành lập Quỹ

- Nhà đầu tư sở hữu Chứng khoán Cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô Chứng chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp Nhà đầu tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô Chứng chỉ Quỹ bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành viên Lập Quỹ, đại lý phân phối thực hiện mua danh mục Chứng khoán Cơ cấu cho Nhà đầu tư.

- Nhà đầu tư sở hữu tối thiểu 01 (một) lô Chứng chỉ Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ lấy Chứng khoán Cơ cấu.

- Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành viên Lập Quỹ, nơi Nhà đầu tư tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

2.2. Đăng ký và góp vốn mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu

2.2.1. Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn lần đầu

Là khoảng thời gian theo Thông báo phát hành Chứng chỉ Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư gửi cho tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ các đề

ngợi đăng ký góp vốn thành lập Quỹ, trong đó nêu rõ số lượng Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu đặt mua.

Thời điểm kết thúc đăng ký góp vốn của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư là 15 giờ 00 phút của ngày làm việc kết thúc thời gian thực hiện đăng ký góp vốn.

Trong trường hợp việc đăng ký đặt mua Chứng chỉ Quỹ vi phạm quy định của pháp luật hiện hành hoặc vi phạm quy định về việc đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có quyền từ chối hoặc chấp thuận (một phần hoặc toàn bộ) số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký mua. Việc hoàn trả chứng khoán hoặc tiền trong trường hợp này (nếu có) sẽ được thực hiện trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày Giấy phép thành lập quỹ UBCKNN cấp có hiệu lực trong trường hợp đợt phát hành thành công, hoặc 5 ngày làm việc sau khi Công ty Quản lý Quỹ báo cáo UBCKNN về việc phát hành không thành công. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà đầu tư chịu.

2.2.2. Điều chỉnh hoặc hủy giao dịch đăng ký góp vốn

Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ chỉ được điều chỉnh hoặc hủy các giao dịch đăng ký góp vốn mà mình đã đặt trước thời điểm kết thúc thời hạn đăng ký góp vốn được đề cập ở mục 2.2.1 nêu trên.

Việc điều chỉnh hoặc hủy các giao dịch đăng ký góp vốn của Nhà đầu tư được thực hiện tại các Thành viên Lập Quỹ nơi Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký góp vốn. Nhà đầu tư phải nộp đầy đủ vào Giấy đề nghị điều chỉnh và hủy lệnh cho Thành viên Lập Quỹ (theo mẫu).

2.2.3. Giai đoạn Thực hiện Góp vốn

2.2.3.1. Thông báo danh mục Chứng khoán Cơ cấu góp vốn:

Tại thời điểm công bố Thông báo phát hành Chứng chỉ Quỹ ra công chúng, Công ty Quản lý Quỹ sẽ công bố cho Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ về danh mục Chứng khoán Cơ cấu dự kiến cho 01 (một) lô Chứng chỉ Quỹ cho đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Danh mục cơ cấu dự kiến này sẽ được cập nhật thay đổi nếu có trong thời gian đăng ký góp vốn.

Trước 9 giờ 00 của ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn, Công ty Quản lý Quỹ sẽ công bố cho Nhà đầu tư và thông báo cho VSDC, Thành viên Lập Quỹ về danh mục Chứng khoán Cơ cấu góp vốn chính thức được xác định trên cơ sở Chỉ số Tham chiếu của ngày giao dịch cuối cùng trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu và giá phát hành lô Chứng chỉ Quỹ (nếu có).

2.2.3.2. Thời gian Thực Hiện Góp Vốn:

Thời gian Thực Hiện Góp Vốn là khoảng thời gian Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ phải gửi hồ sơ đề nghị phong tỏa Chứng khoán Cơ cấu góp vốn lập quỹ cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và nộp tiền (nếu có) vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát tương ứng với số lượng lô Chứng chỉ Quỹ đã đặt mua trong thời gian thực hiện đăng ký góp vốn theo Thông báo phát hành Chứng chỉ Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ.

Thời gian Thực Hiện Góp Vốn sẽ được ghi rõ trong Thông báo phát hành Chứng chỉ Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ.

2.2.3.3. Hồ sơ Thực Hiện Góp Vốn

Hồ sơ Thực Hiện Góp Vốn được coi là hoàn tất khi:

- Nhà đầu tư đã hoàn tất hồ sơ đăng ký góp vốn thành lập quỹ, bao gồm:
 - Giấy/Phiếu đăng ký góp vốn lập Quỹ (theo mẫu).
 - Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng khoán Cơ cấu góp vốn (theo mẫu).
 - Bảng kê Chứng khoán Cơ cấu góp vốn (theo mẫu).
 - Văn bản xác nhận số dư của Công Ty Chứng Khoán nơi Nhà đầu tư có tài khoản sử dụng Chứng khoán Cơ cấu để góp vốn (theo mẫu).
- Nhà đầu tư gửi hồ sơ đăng ký góp vốn thành lập quỹ đến các Thành viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối trước thời hạn kết thúc góp vốn theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.

2.2.3.4. Những trường hợp góp vốn bằng tiền

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu và giá phát hành của lô Chứng chỉ Quỹ.
- Những mã chứng khoán nằm trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.
- Trường hợp chứng khoán trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp.

Các trường hợp thanh toán bằng tiền nêu trên, Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ sẽ phải bảo đảm tiền được chuyển đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát chậm nhất vào ngày góp vốn cuối cùng trong Thời Gian Thực Hiện Góp Vốn.

Trường hợp thanh toán bổ sung thêm bằng tiền do giá của các chứng khoán nêu tại mục này lớn hơn giá tạm nộp bổ sung bằng tiền ngày cuối cùng trong giai đoạn đăng ký góp vốn và chứng khoán trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu góp vốn có sự kiện doanh nghiệp phát sinh, Nhà đầu tư và Thành viên Lập Quỹ sẽ phải đảm bảo số tiền được chuyển đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát theo quy định chi tiết tại mục 2.2.3.5 Phần X.

2.2.3.5. Phương thức nộp bổ sung tiền phát sinh trong giai đoạn thành lập quỹ

a. Khi giá của các Chứng khoán Cơ cấu được góp vốn bằng tiền tại ngày làm việc liền trước ngày chuyển quyền sở hữu Chứng khoán Cơ cấu từ tài khoản Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ (ngày S) lớn hơn giá tạm nộp bổ sung bằng tiền tại ngày cuối cùng trong giai đoạn đăng ký góp vốn thì trong vòng 03 (ba) ngày làm việc Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phải nộp bổ sung tiền chênh lệch vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát. Giá trị nộp bổ sung của từng mã cổ phiếu trên 1 (một) lô Chứng chỉ Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo tại ngày S.

b. Trường hợp Quỹ hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư được góp bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ được thành lập:

- Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
- Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã Chứng khoán Cơ cấu mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đã góp vốn bằng tiền và số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này. Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh (cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày hoàn tất mua thì số lượng các mã Chứng khoán Cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh một cách tương ứng.
- Trong vòng 2 (hai) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu liên quan đến mã Chứng khoán Cơ cấu mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đã góp vốn bằng tiền và số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã Chứng khoán Cơ cấu này. Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sẽ nộp bổ sung phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Số tiền chênh lệch thiếu này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quỹ.
- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền) phát sinh sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày hoàn tất mua thì Thành viên Lập Quỹ sẽ hoàn trả cho Quỹ số cổ tức

bảng tiền tương ứng này trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Quý hoàn tất mua. Giá trị cổ tức bằng tiền này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quý.

c. Trường hợp Quý không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư được góp bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quý được thành lập:

- Quý sẽ quyết toán lại với Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quý đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quý chưa mua đủ được trong thời gian nói trên sẽ được Quý quyết toán với Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quý được thành lập) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quý tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
- Trong vòng 2 (hai) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu liên quan đến mã Chứng khoán Cơ cấu mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đã góp vốn bằng tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho Ngân Hàng Lưu Ký) mà Quý thực tế đã chi ra (cho số lượng mã Chứng khoán Cơ cấu Quý đã mua được) cộng với số tiền mà Quý sẽ chi ra để Quý có thể mua đủ số lượng mã Chứng khoán Cơ cấu còn lại. Quý sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sẽ nộp bổ sung phần chênh lệch thiếu này cho Quý trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Số tiền chênh lệch thiếu này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quý.
- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền) phát sinh sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến hết ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quý được thành lập) thì Thành viên Lập Quỹ sẽ hoàn trả cho Quý số cổ tức bằng tiền tương ứng trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi hết thúc thời hạn mua 07 (bảy) ngày làm việc. Giá trị cổ tức bằng tiền này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quý.

d. Trường hợp chứng khoán trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp

Trong trường hợp chứng khoán trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu góp vốn có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua) phát sinh trong thời gian kể từ ngày bắt đầu giai đoạn thực hiện góp vốn đến ngay làm việc liền trước ngày chuyển quyền sở hữu Chứng khoán Cơ cấu từ tài khoản Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư vào tài khoản của Quý (ngày S) thì Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phải thực hiện thanh toán bằng tiền vào tài khoản của Quý như sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu bằng số tiền được hưởng từ sự kiện phát sinh của cổ phiếu trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu từ sự kiện phát sinh của cổ phiếu trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu nhân với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại ngày S.
- Đối với sự kiện chốt quyền mua (khi giá đóng cửa tại ngày S lớn hơn giá phát hành của quyền mua cổ phiếu): Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu mua được từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày S và giá phát hành của quyền mua đó.
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị nộp bổ sung bằng tiền và sẽ được Quý thông báo sau (nếu có).

Giá trị nộp bổ sung của từng mã cổ phiếu trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu trên một lô Chứng chỉ Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo tại ngày S. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sẽ nộp bổ sung số tiền này vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát.

2.2.4. Phong tỏa Chứng khoán Cơ cấu góp vốn

Toàn bộ danh mục Chứng khoán Cơ cấu của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư dùng để góp vốn lập Quỹ sẽ bị phong tỏa theo đúng danh mục chứng khoán, tỷ lệ, số lượng Chứng khoán Cơ cấu mà Công ty Quản lý Quỹ đã thông báo và phù hợp với số lô Chứng chỉ Quỹ mà các Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ.

Thời gian phong tỏa Chứng khoán Cơ cấu là từ thời điểm VSDC xác nhận phong tỏa cho đến khi các chứng khoán này được chuyển sang tài khoản lưu ký của Quỹ trong trường hợp đợt phát hành thành công hoặc cho đến khi được giải tỏa theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.

Giải tỏa Chứng khoán Cơ cấu: Chứng khoán Cơ cấu chỉ được giải tỏa trong trường hợp đợt phát hành không thành công hoặc trong trường hợp đặc biệt của Nhà đầu tư được Công ty Quản lý Quỹ xem xét chấp thuận.

Hồ sơ, trình tự và cách thức thực hiện phong tỏa Chứng khoán Cơ cấu được thực hiện theo quy định của VSDC.

2.2.5. Xác định giao dịch góp vốn hợp lệ

Vào 10 giờ 00 phút của ngày làm việc thứ hai kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện góp vốn, VSDC sẽ thực hiện kiểm tra số lượng chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn (nếu có) có phù hợp với số lượng lô Chứng chỉ Quỹ mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đăng ký đặt mua.

Trong trường hợp đầy đủ số lượng Chứng khoán Cơ cấu và số tiền góp vốn (kể cả trường hợp được nêu tại mục 2.2.3.4) phù hợp với số lượng lô Chứng chỉ Quỹ đăng ký đặt mua, VSDC và Ngân hàng Giám sát phong tỏa Chứng khoán Cơ cấu và tiền góp vốn, và thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ để hoàn tất các thủ tục thành lập quỹ.

Trong trường hợp số lượng Chứng khoán Cơ cấu và số tiền góp vốn (kể cả trường hợp được nêu tại mục 2.2.3.4) không đủ so với số lượng lô Chứng chỉ Quỹ đăng ký đặt mua:

- Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư chỉ mua được số lượng lô Chứng chỉ Quỹ tương ứng với số lượng Chứng khoán Cơ cấu góp vốn và tiền góp vốn thực tế.
- Số lượng lô Chứng chỉ Quỹ mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đặt mua sẽ được VSDC điều chỉnh xuống sao cho tròn lô Chứng chỉ Quỹ (làm tròn xuống) tương ứng với số lượng Chứng khoán Cơ cấu góp vốn và tiền có trên thực tế. VSDC sẽ thực hiện phong tỏa trên số lượng Chứng khoán Cơ cấu thực tế tương ứng với số lô Chứng chỉ Quỹ đã điều chỉnh và thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ để hoàn tất các thủ tục thành lập quỹ.

Các giao dịch đăng ký góp vốn không đủ Chứng khoán Cơ cấu theo danh mục tương ứng với 01 (một) lô Chứng chỉ Quỹ hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) hoặc không có hồ sơ đề nghị phong tỏa sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.

2.2.6. Phương thức phân phối Chứng chỉ Quỹ lần đầu

Chứng chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng chỉ Quỹ và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.

Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty Quản lý Quỹ không phát hành cho Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu Chứng chỉ Quỹ. Số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư được nhận sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư ngay sau khi Công ty Quản lý Quỹ hoàn tất việc đăng ký Chứng chỉ Quỹ này với VSDC.

Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối Chứng chỉ Quỹ trong thời hạn này, Công ty Quản lý Quỹ được gia hạn thời gian phân phối Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại khoản 4 điều 26 Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.2.7. Xác nhận quyền sở hữu, đăng ký, lưu ký Chứng chỉ Quỹ

Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ do UBCKNN cấp có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện việc đăng ký Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu với VSDC. Số lô Chứng chỉ Quỹ ETF mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ sẽ được tự động lưu ký và phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư. Quyền sở hữu của Thành viên Lập Quỹ và Nhà đầu tư đối với số Chứng chỉ Quỹ nêu trên được xác lập từ thời điểm VSDCC lưu ký, phân bổ Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản lưu ký. Ngày hiệu lực lưu ký đối với Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng chỉ Quỹ tại VSDC.

Chuyển quyền sở hữu Chứng khoán Cơ cấu góp vốn: số lượng Chứng khoán Cơ cấu của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư dùng để góp vốn lập quỹ đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát. Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng khoán Cơ cấu từ Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sang cho Quỹ đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng chỉ Quỹ tại VSDC.

Trình tự, thủ tục thực hiện đăng ký, lưu ký, chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ góp vốn sang tài khoản của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán Chứng chỉ Quỹ giao dịch hoán đổi do VSDC ban hành.

2.2.8. Niêm yết Chứng chỉ Quỹ

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng chỉ Quỹ tại SGDCK.

2.2.9. Quy định về giao dịch của người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ trong đợt phát hành

Căn cứ theo khoản 2 Điều 11 Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ Quỹ mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với Nhà đầu tư khác.

2.2.10. Giá Dịch vụ Phát hành áp dụng cho giai đoạn phát hành lần đầu ra công chúng (IPO)

- Là giá dịch vụ mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phải trả khi mua lô Chứng chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành lần đầu và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của một lô Chứng chỉ Quỹ ETF ABFVN DIAMOND.
- Giá Dịch vụ Phát hành áp dụng như sau: 0% trên giá trị giao dịch của lô Chứng chỉ Quỹ

3. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ/lô Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo

3.1. Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi

- Là các Thành viên Lập Quỹ của Quỹ.
- Là các Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức đáp ứng các điều kiện sau
 - Sở hữu Chứng khoán Cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục cơ cấu theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng khoán Cơ cấu lấy lô Chứng chỉ Quỹ.
 - Sở hữu tối thiểu 01 (một) lô Chứng chỉ Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ lấy Chứng khoán Cơ cấu.

3.2. Chứng khoán Cơ cấu/Chứng chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi

Chứng khoán Cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu hoán đổi theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ, thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ.

Chứng khoán Cơ cấu/Chứng chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:

- Đối với Thành viên Lập Quỹ:

- Các Chứng khoán Cơ cấu/Chứng chỉ Quỹ đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi.
 - Các Chứng khoán Cơ cấu/Chứng chỉ Quỹ Thành viên Lập Quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.
- Đối với Nhà đầu tư: Các Chứng khoán Cơ cấu/Chứng chỉ Quỹ đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư.

3.3. Giá phát hành và giá mua lại

Giao dịch hoán đổi được xác định như sau:

Giá phát hành: là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua 01 (một) lô Chứng chỉ Quỹ.

- Giá phát hành bằng Giá trị Tài sản Ròng trên 01 (một) lô Chứng chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch cộng thêm Giá Dịch vụ Phát hành (nếu có).

Giá mua lại: là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi lô Chứng chỉ Quỹ lấy Chứng khoán Cơ cấu.

- Giá mua lại bằng Giá trị Tài sản Ròng trên 01 (một) lô Chứng chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại (nếu có).

3.4. Giá Dịch vụ Phát hành và Giá Dịch vụ Mua lại

Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại áp dụng đối với Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường được quy định tại hợp đồng tham gia lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch. Việc điều chỉnh mức Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại và áp dụng đối với Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công ty Quản lý Quỹ và Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường.

Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại áp dụng đối với Nhà đầu tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Việc tăng mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

Giá Dịch vụ Phát hành:

- Giá Dịch vụ Phát hành cần được thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát không trễ hơn 14 giờ ngày T+1, tức 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.
- Giá dịch vụ phát hành áp dụng như sau:
 - Đối với Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường: thực hiện theo thỏa thuận giữa Công ty Quản lý Quỹ và Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường.
 - Đối với Nhà đầu tư: Giá dịch vụ tiêu chuẩn là 1% trên giá trị giao dịch của lô Chứng chỉ Quỹ. Công Ty Quản lý Quỹ có thể điều chỉnh các mức giá dịch vụ áp dụng theo từng thời kỳ và quy mô khách hàng, được thông báo cụ thể trên trang thông tin điện tử của Quỹ tại địa chỉ <https://abf.com.vn/quy-etf-abfvn-diamond/thong-tin-quy-etf-abfvn-diamond>.

Giá Dịch vụ Mua lại:

- Giá Dịch vụ Mua lại sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô Chứng chỉ Quỹ lớn hơn giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì

Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát không trễ hơn vào 14 giờ ngày T+1, 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.

- Giá dịch vụ mua lại áp dụng như sau:
 - Đối với Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường: thực hiện theo thỏa thuận giữa Công ty Quản lý Quỹ và Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường.
 - Đối với Nhà đầu tư: Giá dịch vụ tiêu chuẩn là 0,25% trên giá trị giao dịch của lô Chứng chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể điều chỉnh mức giá dịch vụ áp dụng theo từng thời kỳ và quy mô khách hàng, được thông báo cụ thể trên trang thông tin điện tử của Quỹ tại địa chỉ <https://abf.com.vn/quy-etf-abfvn-diamond/thong-tin-quy-etf-abfvn-diamond>.

3.5. Thời gian giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ

Ngày giao dịch hoán đổi đầu tiên sẽ được thực hiện sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực và được Công ty Quản lý Quỹ thông báo đến Nhà đầu tư.

Tần suất giao dịch hoán đổi của Quỹ là hàng ngày (ngày làm việc).

Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ được quy định như sau:

- Thời gian giao dịch: từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc.
- Thời gian giao dịch: từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên Lập Quỹ, VSDC, Ngân hàng Giám sát về danh mục Chứng khoán Cơ cấu để hoán đổi Chứng chỉ Quỹ và chênh lệch giữa giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu hoán đổi và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng chỉ Quỹ trước 9 giờ 00 phút ngày giao dịch hoán đổi (gọi là ngày T), ngoại trừ trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì thông tin trên sẽ được thông báo trước 13 giờ 00 phút trong ngày giao dịch hoán đổi. Danh mục Chứng khoán Cơ cấu này được xác định trên cơ sở giá cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng khoán Cơ cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng khoán Cơ cấu trong danh mục.

Nếu ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ hoặc ngày khác theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.

3.6. Thời điểm đóng sổ lệnh

Là 14 giờ 40 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành viên Lập Quỹ, đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi.

3.7. Phương thức giao dịch

Nhà đầu tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ thông qua Thành viên Lập Quỹ (ngày T), đại lý phân phối chỉ định trong Phụ lục của Bản Cáo Bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) từ Công ty Quản lý Quỹ.

Lệnh giao dịch hoán đổi (theo mẫu) của đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được Thành viên Lập Quỹ gửi đến Đại Lý Chuyển Nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh. Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Thành viên Lập Quỹ, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán. Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến Thành viên Lập Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm đóng sổ lệnh. Thành viên Lập Quỹ gửi phiếu lệnh gốc cho Công ty Quản lý Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được phiếu lệnh gốc từ Nhà đầu tư.

Những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu và giá phát hành của lô Chứng chỉ Quỹ.
- Những mã chứng khoán nằm trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sở hữu từ 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai, hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan. Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư thực hiện thông báo các chứng khoán hoán đổi bằng tiền cho Công ty Quản lý Quỹ trước 12 giờ ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi và tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và Công ty Quản lý Quỹ.

Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi được coi là hoàn tất khi:

- Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào hồ sơ bao gồm
 - Phiếu đặt lệnh giao dịch Quỹ (theo mẫu).
 - Bảng kê Chứng khoán Cơ cấu/Chứng chỉ Quỹ sử dụng để giao dịch hoán đổi (theo mẫu).
 - Chứng từ xác nhận việc chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa của Quỹ (trong trường hợp Nhà đầu tư phải thanh toán tiền cho khoản chênh lệch giữa giá trị lô ETF và giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu hoặc dùng tiền thay thế cho các chứng khoán bị hạn chế đầu tư, cổ phiếu quỹ, hoặc những khoản phải thanh toán bằng tiền khác theo quy định ở trên) (theo mẫu).
 - Văn bản xác nhận số dư của thành viên lưu ký nơi Nhà đầu tư mở có tài khoản sử dụng Chứng khoán Cơ cấu/Chứng chỉ Quỹ để thực hiện giao dịch (theo mẫu).
- Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt lệnh đến các Thành viên Lập Quỹ hoặc đại lý phân phối trong thời gian thực hiện giao dịch theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.
- Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi VSDC bảo đảm Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư có đầy đủ danh mục Chứng khoán Cơ cấu kể cả các trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền nêu trên hoặc số lô Chứng chỉ Quỹ để hoàn tất cho việc thanh toán vào ngày thanh toán.
- Các lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp và quỹ sẽ hoàn trả lại khoản tiền chênh lệch (nếu có) cho Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi.
- Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hoán đổi (nếu có) được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát trước 12 giờ ngày T+1, 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi, và ngược lại Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch cho Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi. Phí ngân hàng trong trường hợp sẽ do Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư chịu.

3.8. Điều chỉnh hoặc hủy lệnh giao dịch

Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ chỉ được điều chỉnh hoặc hủy các lệnh giao dịch hoán đổi trước thời điểm đóng sổ lệnh.

Việc điều chỉnh hoặc hủy các lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư được thực hiện tại các Thành viên Lập Quỹ, đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư đặt lệnh. Nhà đầu tư phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh hoặc hủy lệnh giao dịch.

Việc thực hiện điều chỉnh hoặc hủy các lệnh giao dịch hoán đổi sau thời điểm đóng sổ lệnh chỉ được xem xét xử lý trong trường hợp do lỗi của Thành viên Lập Quỹ nhập sai số lượng Chứng chỉ Quỹ mua, bán của Nhà đầu tư trong quá trình nhập lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư vào hệ thống của Đại Lý Chuyển Nhượng.

3.9. Thời hạn xác nhận giao dịch

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), VSDC sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch theo đó Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ đặt lệnh hoán đổi Chứng khoán Cơ cấu lấy Chứng chỉ Quỹ sẽ nhận được Chứng chỉ Quỹ; và Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ đặt lệnh hoán đổi Chứng chỉ Quỹ lấy Chứng khoán Cơ cấu sẽ nhận được danh mục Chứng khoán Cơ cấu về tài khoản lưu ký chứng khoán của mình.

3.10. Thời hạn tiếp nhận và hoàn trả tiền cho Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ

Trước 12 giờ ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), Nhà đầu tư nộp các khoản tiền do phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu và giá phát hành của lô Chứng chỉ Quỹ ETF và tiền tạm nộp thay thế cho các mã chứng khoán được góp bằng tiền do nằm trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định hiện hành vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát.

Sau 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi (ngày T+5), Quỹ hoàn trả cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư các khoản thanh toán bằng tiền phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu và giá phát hành của lô Chứng chỉ Quỹ. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư chịu.

3.11. Nguyên tắc xác định giá giao dịch hoán đổi

Giá giao dịch hoán đổi sẽ được xác định tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi và công bố đến Nhà đầu tư vào ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ và theo các quy định về công bố thông tin.

3.12. Thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng khoán Cơ cấu lấy Chứng chỉ Quỹ

3.12.1. Nhà đầu tư gửi cho Thành viên Lập Quỹ, đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng khoán Cơ cấu lấy Chứng chỉ Quỹ và yêu cầu phong tỏa Chứng khoán Cơ cấu hoán đổi trên tài khoản lưu ký của mình trong thời gian phiên giao dịch theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ. Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được Thành viên Lập Quỹ gửi đến Đại Lý Chuyển Nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh.

3.12.2. Trong trường hợp giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các lô Chứng chỉ Quỹ, với phần chênh lệch phát sinh này và phần thanh toán bằng tiền, Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư bảo đảm tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).

3.12.3. Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư thực hiện thanh toán các khoản bằng tiền với nội dung chuyển khoản ngân hàng như sau:

- Tên tài khoản: QUỸ ETF ABFVN DIAMOND
- Số tài khoản: theo số tài khoản tại Phụ lục
- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
- Nội dung: [Số tài khoản giao dịch chứng khoán]-[Tên Nhà đầu tư]-[đăng ký mua CCQ ETF ABFVN DIAMOND]-[ngày giao dịch hoán đổi]

3.12.4. Đối với phần thanh toán bằng tiền của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư được đề cập ở mục 2.2.3.4 Phần X

Trước 12h00 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư cần thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền. Trường hợp Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư không có thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ về việc phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ căn cứ trên phiên giao dịch hoán đổi trước đó. Sau đó, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo tới Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư danh mục Chứng khoán Cơ cấu hoán đổi, những mã Chứng khoán Cơ cấu được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp tương ứng của từng mã Chứng khoán Cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 1 (một) lô Chứng chỉ Quỹ để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền nếu thấy cần thiết. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch

trên thị trường thứ cấp gần nhất trước ngày giao dịch hoán đổi. Tổng số tiền tạm nộp tương ứng của mã Chứng khoán Cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 1 lô Chứng chỉ Quỹ này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu.

Trên cơ sở số tiền tạm nộp của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư, Quỹ sẽ thực hiện mua cho đủ số lượng các mã Chứng khoán Cơ cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô Chứng chỉ Quỹ mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư được phân bổ.

a. Trường hợp Quỹ hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư (ngày T+1):

- Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
- Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư, quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của chứng khoán tại ngày giao dịch hoán đổi vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

b. Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua hộ thì:

- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phải hoán trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ thông qua việc cần trừ vào số tiền mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
- Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành viên Lập Quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cần trừ vào số tiền mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đã tạm nộp tại ngày giao dịch không hưởng quyền (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).

Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu liên quan đến lượng chứng khoán hạn chế đã mua kèm sự kiện doanh nghiệp phát sinh (nếu có) giữa:

- Số tiền liên quan đến mã Chứng khoán Cơ cấu mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đã nộp bằng tiền và
- Số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ (như đề cập bên trên).

Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sẽ nộp phần chênh lệch thiếu cho Quỹ trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư chịu.

c. Trường hợp Quý không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quý xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư (ngày T+1)

- Quý sẽ quyết toán lại với Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quý đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quý chưa mua đủ được trong thời gian nói trên sẽ được Quý quyết toán với Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của SGDCK vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ ngày Quý xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư (ngày T+1).

d. Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ sau ngày giao dịch (ngày T) đến hết ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày Quý xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư (ngày T+1) thì:

- Đối với thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng khoán Cơ cấu bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quý thông qua việc cần trừ vào số tiền mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
- Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành viên Lập Quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quý phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cần trừ vào số tiền mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quý thông báo sau (nếu có).

Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian mua các mã chứng khoán mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền (ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày Quý xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư (ngày T+1)), Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:

- Số tiền liên quan đến mã Chứng khoán Cơ cấu mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đã góp vốn và
- Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quý thực tế đã chi ra (cho số lượng mã Chứng khoán Cơ cấu Quý đã mua được) cộng với giá trị chứng khoán chưa mua đủ (như đề cập ở trên) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quý (như đề cập bên trên).

Quý sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quý trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư chịu.

e. Trường hợp giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu nhiều hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các lô Chứng chỉ Quỹ, phần chênh lệch này được Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát hoàn trả lại cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư bằng tiền mặt vào ngày làm việc thứ 05 (năm) kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư chịu.

- Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi Chứng khoán Cơ cấu lấy Chứng chỉ Quỹ của Thành viên Lập Quỹ và Nhà đầu tư. Các lệnh không đủ Chứng khoán Cơ cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) tại thời điểm kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quý sẽ hoàn trả số tiền mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đã nộp (nếu có)

trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi có kết quả giao dịch hoán đổi do VSDC cung cấp. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư chịu.

- Các lệnh hoán đổi lấy Chứng chỉ Quỹ có đầy đủ Chứng khoán Cơ cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện và Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sẽ được phân bổ Chứng chỉ Quỹ phát hành thêm vào tài khoản lưu ký của mình.
- Việc chuyển quyền sở hữu Chứng khoán Cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ và việc đăng ký và lưu ký Chứng chỉ Quỹ phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSDC.

Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung Chứng chỉ Quỹ phát hành thêm tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng khoán Cơ cấu từ Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sang Quỹ.

3.13. Thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ lấy Chứng khoán Cơ cấu

- 3.13.1. Nhà đầu tư gửi cho Thành viên Lập Quỹ, đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ lấy Chứng khoán Cơ cấu và yêu cầu phong tỏa Chứng chỉ Quỹ trên tài khoản lưu ký của mình trong thời gian phiên giao dịch theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ. Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được Thành viên Lập Quỹ gửi đến Đại Lý Chuyển Nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- 3.13.2. Trong trường hợp giá trị các lô Chứng chỉ Quỹ mà Công ty Quản lý Quỹ tiếp nhận từ Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu. Phần chênh lệch này được Công ty Quản lý Quỹ hoàn trả lại cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ năm kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5). Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư chịu.
- 3.13.3. Trong trường hợp giá trị các lô Chứng chỉ Quỹ mà Công ty Quản lý Quỹ tiếp nhận từ Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư thấp hơn giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu, Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư bảo đảm thanh toán phần chênh lệch này vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).
- 3.13.4. Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư và Thành viên Lập Quỹ. Các lệnh không đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ để hoán đổi và phần tiền nộp thêm (nếu có) do chênh lệch giữa giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu với giá trị của lô Chứng chỉ Quỹ sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.
- 3.13.5. Các lệnh hoán đổi hợp lệ sẽ được thực hiện và Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sẽ được nhận lại danh mục Chứng khoán Cơ cấu vào tài khoản lưu ký của mình.
- 3.13.6. Trường hợp Quỹ không đủ số lượng chứng khoán của 1 mã Chứng khoán Cơ cấu nào đó để hoàn trả cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư thì việc hoàn trả mã Chứng khoán Cơ cấu này sẽ được thực hiện như sau:
 - Trường hợp tổng số lượng của mã Chứng khoán Cơ cấu này mà Quỹ hiện có (bao gồm số lượng chứng khoán đã về tài khoản và số lượng chứng khoán chưa về tài khoản do phát sinh cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu do thực hiện quyền, cổ phiếu thưởng) lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc lệnh bán trước sẽ được thực hiện trước (đối với các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau) và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch (đối với cùng một kỳ giao dịch), số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sau khi có số lượng chứng khoán đó về tài khoản của Quỹ.
 - Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền với giá trị trên mỗi chứng khoán đó bằng với giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày hoán đổi.

- 3.13.7. Việc chuyển quyền sở hữu Chứng khoán Cơ cấu từ tài khoản lưu ký của quỹ sang tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ và việc hủy đăng ký, rút lưu ký Chứng chỉ Quỹ mua lại được thực hiện theo quy định của VSDC.
- 3.13.8. Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng khoán Cơ cấu từ quỹ sang Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư và ngày hiệu lực rút lưu ký Chứng chỉ Quỹ mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số Chứng chỉ Quỹ mua lại tại VSDC.
- 3.13.9. Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

3.14. Thành viên Lập Quỹ, đại lý phân phối thực hiện mua danh mục chứng khoán cho Nhà đầu tư

Nhà đầu tư được thanh toán bằng tiền và/hoặc bằng các tài sản khác cho Thành viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối để Thành viên Lập Quỹ, đại lý phân phối thực hiện việc mua đủ danh mục Chứng khoán Cơ cấu cho Nhà đầu tư trước khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi lấy Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư.

Cách thức thực hiện dựa trên quy định của Thành viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối và VSDC.

3.15. Trường hợp sở hữu Chứng khoán Cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định

3.15.1. Trường hợp Quỹ tiếp nhận các lô Chứng chỉ Quỹ của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư và hoàn trả danh mục Chứng khoán Cơ cấu cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng khoán Cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm 16 giờ ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1)), hoặc dẫn tới Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đó, thì VSDC sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư thực hiện:

- Trường hợp là pháp nhân, cá nhân nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ sẽ phải bán số Chứng khoán Cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư bằng hình thức chuyển khoản.
- Trường hợp hoán đổi danh mục Chứng khoán Cơ cấu cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư dẫn tới Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư đó và thanh toán bằng tiền cho Thành viên Lập Quỹ, các Nhà đầu tư này.

Ngay khi phát sinh các trường hợp ở trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ chưa bán được cho Nhà đầu tư.

3.15.2. Việc thanh toán tiền cho các Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư quy định tại mục 3.12.1 Phần X phụ thuộc vào tiến độ bán thành lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan và sẽ được Quỹ thực hiện sau 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận tiền do việc bán thành công những chứng khoán này.

Trong quá trình Công ty Quản lý Quỹ thực hiện bán các Chứng khoán Cơ cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, nếu số chứng khoán này được hưởng cổ tức hoặc quyền mua thì Công ty Quản lý Quỹ thực hiện như sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền thì Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ ETF nhận được khoản tiền cổ tức này.

- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công.
- Đối với quyền mua thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ quyền mua cho Thành viên Lập Quỹ/ Nhà đầu tư trong thời hạn chuyển nhượng quyền mua theo quy định của VSDC. Trong trường hợp không chuyển nhượng được toàn bộ quyền mua trước khi hết thời hạn chuyển nhượng quyền thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) hoặc yêu cầu Thành viên Lập Quỹ/Nhà đầu tư chuyển số tiền thực hiện quyền mua còn thiếu vào tài khoản của Quỹ theo thông báo của NHLK để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành viên Lập Quỹ/Nhà đầu tư.

Trường hợp Thành viên Lập Quỹ/Nhà đầu tư gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được Thành viên Lập Quỹ/Nhà đầu tư từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.

Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận tiền hoặc hoàn tất việc bán thành công các cổ tức hoặc quyền này.

- Trên cơ sở thông báo của VSDC, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO), tiếp theo là tỷ lệ trên cơ sở khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh. Quỹ sẽ thực hiện việc thanh toán cho Nhà đầu tư theo kết quả tính toán và phân bổ của Công ty Quản lý Quỹ và có sự giám sát của Ngân hàng Giám sát.
- Trường hợp Quỹ có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được ghi nhận trước, lệnh bán chứng khoán sẽ được ghi nhận sau trong sổ sách kế toán của Quỹ.
- Trường hợp là các Nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của Nhà đầu tư đó, Nhà đầu tư có trách nhiệm bán số Chứng khoán Cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, nhà đầu tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

3.16. Thực hiện tạm ngừng giao dịch hoán đổi lấy các lô Chứng chỉ Quỹ

- 3.16.1. Công ty Quản lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các lô Chứng chỉ Quỹ từ Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư do một trong các trường hợp sau:
- Sở Giao dịch Chứng khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ số Tham chiếu.
 - Tổ chức phát hành chứng khoán có trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết, hoặc danh mục Chứng khoán Cơ cấu, Giá Trị Tài Sản Rộng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ.
 - Quỹ cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ số Tham chiếu.
 - Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng.
 - Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.

- 3.16.2. Trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên, Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán. Công ty Quản lý Quỹ, Thành viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho Nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- 3.16.3. Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày giao dịch hoán đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm (i), (ii) khoản 3.16.1 nêu trên, thời hạn tạm ngừng không quá 03 (ba) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.
- 3.16.4. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại khoản 3.16.3 mục này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức Đại hội Nhà đầu tư bất thường hoặc lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư bằng văn bản về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

3.17. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng chỉ Quỹ được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán được quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán do VSDC ban hành.

3.18. Xác nhận giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch theo số lượng lô Chứng chỉ Quỹ/Chứng khoán Cơ cấu và số tiền nộp thực tế có trên tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư. Theo đó Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ đặt lệnh hoán đổi Chứng khoán Cơ cấu lấy Chứng chỉ Quỹ sẽ nhận được Chứng chỉ Quỹ, và Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ đặt lệnh hoán đổi Chứng chỉ Quỹ lấy Chứng khoán Cơ cấu sẽ nhận được danh mục Chứng khoán Cơ cấu về tài khoản lưu ký chứng khoán của mình.

Việc chuyển danh mục Chứng khoán Cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ hoặc ngược lại, và việc đăng ký, lưu ký đối với số Chứng chỉ Quỹ phát hành thêm, hủy đăng ký, rút lưu ký đối với số Chứng chỉ Quỹ mua lại trên tài khoản của Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ được thực hiện theo quy định của VSDC.

Chứng chỉ Quỹ phát hành thêm do thực hiện giao dịch hoán đổi được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty Quản lý Quỹ không phát hành cho Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu Chứng chỉ Quỹ. Số lượng Chứng chỉ Quỹ phát hành thêm mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư được nhận sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư ngay sau khi Công ty Quản lý Quỹ hoàn tất việc đăng ký bổ sung Chứng chỉ Quỹ này với VSDC.

Chứng chỉ Quỹ được Quỹ mua lại do Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi sẽ bị hủy bỏ đồng thời bị hủy đăng ký tại VSDC.

3.19. Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ

Những trường hợp sau đây được xem là giao dịch không hợp lệ:

- Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Đại Lý Chuyển Nhượng sau thời điểm đóng sổ lệnh.
- Số lượng Chứng khoán Cơ cấu hoặc Chứng chỉ Quỹ dùng để hoán đổi không đủ tương ứng theo lệnh đã đặt tại thời điểm VSDC kiểm tra theo quy định của Bản Cáo Bạch này.
- Tiền chênh lệch, các loại phí dành cho Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ không thanh toán đúng thời hạn.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

3.20. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp) Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, Thành viên Lập Quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ trước thời điểm quy định như trên.

Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (FIICA) của Nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ. Nhà đầu tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (FIICA) theo quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (FIICA) (nếu là Nhà đầu tư nước ngoài) cho Thành viên Lập Quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ lần đầu. Quỹ sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi (sơ cấp) Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ có những chỉ định khác bằng văn bản. Công ty Quản lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là "tài khoản góp vốn, mua cổ phần" (FIICA) (nếu là Nhà đầu tư nước ngoài).

4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

4.1. Tần suất xác định Giá Trị Tài Sản Ròng/Ngày định giá

Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ trên cơ sở giá trị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ.

Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô Chứng chỉ Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ hoặc do đơn vị cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân hàng Giám sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc.

Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Ngày Định Giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

4.2. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng

Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà đầu tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Sở Giao dịch Chứng khoán, Đại Lý Phân Phối và Thành viên Lập Quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng là phù hợp với các quy định của pháp luật, Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.

4.3. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ thì Công ty Quản lý Quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban Đại diện Quỹ trước khi thực hiện.

4.3.1. Nguyên tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Công ty Quản lý Quỹ phải đảm bảo:

- Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại Bản Cáo Bạch, Điều lệ Quỹ.
- Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư.
- Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải tuân thủ theo Điều lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Sổ Tay Định Giá đã được Ban Đại diện Quỹ thông qua.
- Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng phải được hạch toán vào tài sản của Quỹ theo các quy định, luật hiện hành.
- Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước ngày định giá.
- Các khoản mục thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật.
- Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ. Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của Quỹ với Ngân hàng Giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

Ngân hàng Giám sát:

- Ngân hàng Giám sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công ty Quản lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của Quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại Bản Cáo Bạch này. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công ty Quản lý Quỹ uỷ quyền thực hiện các hoạt động này.
- Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi Hợp Đồng Giám Sát ký với Công ty Quản lý Quỹ có hiệu lực.
- Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân hàng Giám sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công ty Quản lý Quỹ không đáp ứng yêu cầu.
- Ngân hàng Giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.

Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng:

- Giá trị tài sản ròng là tổng giá trị tài sản do Quỹ sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày trước ngày định giá.
- Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá trị trường có biến động bất thường theo quy định tại Sổ Tay Định Giá và đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).
- Ngân hàng Giám sát sẽ thực hiện giám sát việc xác định giá tài sản ròng (bao gồm tổng tài sản và tổng nợ phải trả) của Quỹ đồng thời sẽ thực hiện kiểm tra, bảo đảm Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một lô Chứng chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ.

4.3.2. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ

Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị các tài sản do quỹ sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ tại ngày trước ngày định giá.

- Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá thị trường có biến động bất thường, giá trị tài sản của quỹ được xác định theo các phương pháp trong bảng dưới của Bản Cáo Bạch này và tại Sổ tay Định giá.
- Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Phương thức xác định Giá trị Tài sản Ròng (bao gồm tổng tài sản và tổng nợ phải trả) của quỹ phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Giá trị Tài sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành, và được lấy đến hai (02) số thập phân.

Giá trị Tài sản Ròng trên một lô Chứng chỉ Quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số lô Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành và được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Giá trị Tài sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Giá trị tài sản ròng được xác định theo phương thức sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước Ngày Định Giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi phải thu tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế (nếu giá mua chưa bao gồm lãi lũy kế) tính tới ngày trước ngày định giá.
Trái phiếu		
5	Trái phiếu niêm yết	<p>Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế.</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường (*), giá trái phiếu được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá sạch của kỳ định giá gần nhất nhưng không quá 30 ngày tính đến ngày định giá cộng lãi lũy kế; • Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; • Mệnh giá cộng lãi lũy kế; • Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

		<p>(*) Giá trái phiếu (giá sạch) có biến động bất thường là giá thị trường có biến động tăng hoặc giảm lớn hơn 1% so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất.</p> <p>Trường hợp trái phiếu bị hủy niêm yết để chờ đảo hạn hoặc không còn đủ điều kiện niêm yết thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá bằng mệnh giá cộng lãi lũy kế.</p>
Cổ phiếu		
6	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán	<p>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá thì giá cổ phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá mua; • Giá trị sổ sách; • Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
7	Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<p>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá thì giá cổ phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá mua; • Giá trị sổ sách; • Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
8	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận; • Giá trị sổ sách; • Mệnh giá.
9	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; • Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
10	Cổ phiếu tạm dừng giao dịch để thực hiện việc chuyển sản niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết, hoặc chuyển từ niêm yết qua đăng ký giao dịch	<p>Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch để thực hiện chuyển sản</p>

11	Cổ phần, phần vốn góp khác	<p>Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá (của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại diện Quý phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại diện Quý phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại diện Quý phê duyệt • Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá chín mươi (90) ngày tính đến ngày định giá. • Giá mua/giá trị vốn góp. • Giá trị sổ sách. <p>Giá xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại diện Quý chấp thuận.</p>
Chứng khoán phái sinh		
12	Chứng khoán phái sinh niêm yết	<p>Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quý chấp thuận.</p>
13	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quý chấp thuận.
Các tài sản khác		
14	Quyền mua cổ phiếu	Giá được xác định là giá trị thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất đến Ngày Định Giá trừ đi giá phát hành nhân với tỷ lệ thực hiện quyền. Trong trường hợp giá trị quyền xác định là âm (-), giá sử dụng để định giá là 0 VNĐ (không Đồng Việt Nam).
15	Các tài sản được phép đầu tư khác	<p>Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp; hoặc • Theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quý chấp thuận.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất tới ngày trước Ngày Định Giá.
- Giá trị sổ sách của một Cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.
- Các phương thức định giá được chi tiết tại Sổ Tay Định Giá.

4.3.3. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quý là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

Khi tính giá trị cam kết, Công ty Quản lý Quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ.
- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ.
- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × Giá trị trường hiện tại của cổ phiếu × Hệ số delta
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Mệnh giá × Giá trị trường hiện tại của trái phiếu × Hệ số delta.
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × Giá trị tính trên một điểm chỉ số × Mức chỉ số hiện tại.
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × Giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × Giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao.
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân hàng Giám sát, và được Ban Đại diện Quý chấp thuận.

Ghi chú:

- Nếu Quý nắm vị thế mua, giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium)
- Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát xác định sau khi đã được Ban Đại diện Quý chấp thuận.

Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ vay, các khoản phải trả của quý không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý.

5. Niêm yết, hủy niêm yết Chứng chỉ Quỹ

5.1. Niêm yết Chứng chỉ Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ thực hiện niêm yết Chứng chỉ Quỹ tại SGDCK trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực. Hồ sơ niêm yết Chứng chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của SGDCK.

5.2. Hủy niêm yết Chứng chỉ Quỹ

Quỹ bị hủy bỏ niêm yết bắt buộc khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Mức sai lệch so với Chỉ số Tham chiếu liên tục trong 03 (ba) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán, hoặc không thể xác định được Chỉ số Tham chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số.
- Chứng chỉ Quỹ không có giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán trong thời hạn 12 (mười hai) tháng.
- Chứng chỉ Quỹ không đưa vào giao dịch trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Sở Giao dịch Chứng khoán chấp thuận đăng ký niêm yết.
- Công ty Quản lý Quỹ bị giải thể hoặc chấm dứt sự tồn tại do bị hợp nhất, sáp nhập theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.
- UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán phát hiện tổ chức niêm yết giả mạo hồ sơ niêm yết.
- Công ty Quản lý Quỹ vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin hoặc các trường hợp khác mà Sở Giao dịch Chứng khoán, UBCKNN xem xét thấy cần thiết phải hủy niêm yết nhằm bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư.

6. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ETF trên Sở Giao dịch Chứng khoán (giao dịch thứ cấp)

Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ giao dịch Chứng chỉ Quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của SGDCK theo nguyên tắc sau:

- Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán, VSDC.
- Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của SGDCK nơi Chứng chỉ Quỹ niêm yết.
- Chứng chỉ Quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua kỳ quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

Thành viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng chỉ Quỹ (hoặc Chứng khoán Cơ cấu) trên hệ thống của SGDCK khi bảo đảm có đủ Chứng chỉ Quỹ (hoặc Chứng khoán Cơ cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng chỉ Quỹ (hoặc Chứng khoán Cơ cấu) này bao gồm số Chứng chỉ Quỹ (hoặc Chứng khoán Cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng chỉ Quỹ (hoặc Chứng khoán Cơ cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở danh mục Chứng khoán Cơ cấu (số Chứng chỉ Quỹ) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

7. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ

Nhà đầu tư tham gia vào Quỹ thông qua một trong hai cách thức sau:

- Thực hiện đầu tư qua giao dịch sơ cấp theo quy định chi tiết tại mục 3 Phần X của Bản Cáo Bạch này.
- Thực hiện đầu tư qua giao dịch thứ cấp theo quy định chi tiết tại mục 6 Phần X của Bản Cáo Bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công ty Quản lý Quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định pháp luật. Nhà đầu tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ www.abf.com.vn.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ (cập nhật hàng năm)

Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định pháp luật. Nhà đầu tư có thể tham khảo tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ được công bố trong báo cáo định kỳ hoạt động của Quỹ và báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ www.abf.com.vn.

3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động

3.1. Giá Dịch vụ quản lý quỹ

Giá dịch vụ Quản lý Quỹ là 0,6% NAV/năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ. Giá dịch vụ quản lý quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và giá dịch vụ trả cho các tổ chức được ủy quyền (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật.

Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV trước phí tại Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

3.2. Giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ

Giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ trả cho tổ chức cung cấp Dịch vụ Quản Trị Quỹ cho Quỹ.

Giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ là 0,03% NAV/năm tài chính (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)), mức giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu hàng tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)) là 15 triệu đồng.

Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

*Giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV trước phí tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].*

Tổng giá dịch vụ Giám sát, Lưu ký, giá dịch vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu hàng tháng và chi tiết các khoản được quy định cụ thể trong hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ.

3.3. Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là 10.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).

Giá dịch vụ này do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện các Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được nêu tại Điều lệ của Quỹ.

Công thức tính giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng = Mức giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cố định hàng tháng/số ngày thực tế của tháng x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.

Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng có thể thay đổi theo thông báo của Đại Lý Chuyển Nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSDC theo thỏa thuận trong hợp đồng.

3.4. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Giá dịch vụ giám sát là 0,02% NAV/năm tài chính. Mức giá dịch vụ giám sát tối thiểu hàng tháng là 5 triệu đồng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).

Giá dịch vụ lưu ký là 0,06% NAV/năm tài chính. Mức giá dịch vụ lưu ký tối thiểu hàng tháng là 20 triệu đồng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).

Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....

Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

*Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV trước phí tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].*

3.5. Giá dịch vụ trả cho Tổ chức quản lý và vận hành Chỉ số Tham chiếu

Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số Tham chiếu tối đa là 0,08% NAV/năm tài chính tại ngày trước Ngày Định Giá/năm và mức tối thiểu được quy định trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành Chỉ số Tham chiếu (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ chi trả cho Tổ chức Quản lý và Vận hành Chỉ số Tham chiếu.

Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số Tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

*Giá dịch vụ trả cho Tổ chức Quản lý và Vận hành Chỉ số Tham chiếu cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Tiền cung cấp dịch vụ tối thiểu * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong năm] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ quản lý và vận hành Chỉ số Tham chiếu (năm) x NAV trước phí tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].*

Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức Quản lý và Vận hành Chỉ số Tham chiếu.

3.6. Giá dịch vụ trả cho Tổ chức Cung cấp dịch vụ tính Giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)

Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính Giá trị tài sản ròng tham chiếu là 0,05% NAV/năm tài chính và mức tối thiểu được quy định trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức Cung cấp dịch vụ tính Giá trị tài sản ròng tham chiếu (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ chi trả cho Tổ chức Cung cấp dịch vụ tính Giá trị tài sản ròng tham chiếu.

Công thức tính giá dịch vụ tính Giá trị tài sản ròng tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

*Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá trị tài sản ròng tham chiếu cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Tiền cung cấp dịch vụ tối thiểu * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong năm] và [Tỷ lệ (%) tính trên Giá trị tài sản ròng hàng kỳ định giá của Quỹ ETF trong năm x NAV trước phí tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].*

Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức Cung cấp dịch vụ tính Giá trị tài sản ròng tham chiếu.

3.7. Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác

- Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm chi phí môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí, giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc phí, giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.
- Giá dịch vụ Thành viên Lập Quỹ (nếu có)
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ.
- Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà đầu tư.
- Thù lao cho Ban Đại diện Quỹ.
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại diện Quỹ quyết định.
- Chi về bảo hiểm (nếu có).
- Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ).
- Thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật.
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.
- Các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ

Chi phí của Quỹ bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí dưới đây:

- Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ.
- Giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ, giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ, phí dịch vụ quản lý sổ đăng ký Nhà đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho VSDC, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.
- Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành Chỉ số Tham chiếu.
- Giá dịch vụ trả cho Thành viên Lập Quỹ.
- Phí giao dịch, bao gồm phí môi giới, phí chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán, dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư và bên có liên quan tới Quỹ theo quy định tại Bản Cáo Bạch này, chi phí công bố thông tin Quỹ, chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.
- Chi phí liên quan đến thực hiện chuyển đổi ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
- Chi phí thanh lý tài sản, chi phí quản lý khác.
- Chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và quý IV hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ các nội dung sau:

- Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ so với Chỉ số Tham chiếu (nếu có); thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
- Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ trên Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình của quỹ theo quy định của pháp luật có liên quan;

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

Tốc độ vòng quay danh mục (%)

$$= \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 365 \times 100\%}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.3. Mức sai lệch so với Chỉ số Tham chiếu

Mức sai lệch so với Chỉ số Tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó:

- R_i là mức chênh lệch giữa biến động Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 lô Chứng chỉ Quỹ (NAV/CU) và biến động của Chỉ số Tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{(\text{NAV/CU})_i}{(\text{NAV/CU})_{i-1}} \right] - \ln \left[\frac{\text{Index}_i}{\text{Index}_{i-1}} \right]$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

- n là số tuần trong 6 tháng kể từ tuần thứ i trở về trước ($n=26$). Trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới 6 tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.
- $(\text{NAV/CU})_i$ là Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Chứng chỉ Quỹ

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

5.1. Phương pháp tính các khoản thu nhập của quỹ

Lợi nhuận của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

- Cổ tức.
- Lãi trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ.
- Lãi tiền gửi.
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ.
- Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

5.2. Phân chia lợi nhuận của quỹ

Quỹ ETF ABFVN DIAMOND sẽ không phân phối lợi nhuận để hạn chế tối đa chi phí phát sinh.

Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

6. Dự báo kết quả hoạt động

ABF nhận thấy cơ hội và triển vọng tích cực cho giai đoạn sắp tới đối với thị trường chứng khoán, cơ sở để kỳ vọng vào các cơ hội thị trường xuất phát từ nền tảng kinh tế vĩ mô, ổn định xã hội và chính trị của Việt Nam hiện tại. Việt Nam đang là một trong những nền kinh tế phát triển mạnh trong khu vực và là điểm sáng đầu tư nổi bật nhất trong giai đoạn Covid-19 cho đến phục hồi sau Covid-19. Các dòng vốn từ việc chuyển dịch chuỗi cung ứng và sản xuất toàn cầu tăng lên đáng kể trong thời gian vừa qua và dự báo sẽ còn tăng mạnh hơn nữa trong giai đoạn 3-5 năm tới, trước các bất ổn chính trị và chiến tranh thương mại của các nước có thể mạnh về sản xuất trong đó có Trung Quốc, song song với đó là sự thúc đẩy mạnh mẽ của Chính phủ nhiệm kỳ mới với việc đầu tư cho cơ sở hạ tầng và cải thiện hệ thống pháp lý.

Dòng vốn mới sẽ là động lực để thu hút nhiều hơn sự quan tâm của các Nhà đầu tư nước ngoài, thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo ra sự hội nhập sâu rộng hơn nữa về thương mại, tài chính và các xu hướng đầu tư quốc tế vào thị trường nội địa. Các nhóm ngành ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, chứng khoán, công nghiệp, xây dựng và bất động sản sẽ tiếp tục là những nhóm ngành dẫn đầu và đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế. Thêm vào đó, các nỗ lực cải thiện của cả các cơ quan quản lý nhà nước, UBCKNN và các thành viên thị trường để đạt được điều kiện nâng hạng thị trường chứng khoán lên thành thị trường mới nổi đang có những kết quả tích cực nhất định. Tất cả các yếu tố đều cho thấy khả năng tăng trưởng đáng kể của thị trường chứng khoán nói chung và nhóm doanh nghiệp thuộc rổ chỉ số VN DIAMOND nói riêng. Khi Chỉ số Tham chiếu tăng trưởng tốt thì Quỹ sẽ có cơ hội đạt được sự tăng trưởng cao tương ứng.

Ghi chú: các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Các thông tin về hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và báo cáo, cập nhật trên trang thông tin điện tử của Quỹ tại địa chỉ <https://abf.com.vn/quy-etf-abfvn-diamond/thong-tin-quy-etf-abfvn-diamond>, cũng như tại các địa chỉ trong Phụ lục 4 của Bản cáo bạch này.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công ty Quản lý Quỹ sẽ:

- Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý
- Tách biệt tài sản của Công ty Quản lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ sẽ được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.

Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty Quản lý Quỹ.

XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau:

1. Công ty Quản lý Quỹ đảm bảo Nhà đầu tư truy xuất được thông tin về thống kê giao dịch. Trong trường hợp Nhà đầu tư yêu cầu, Công ty Quản lý Quỹ gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà đầu tư.

2. Công ty Quản lý Quỹ cung cấp cho Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ các tài liệu sau đây của Quỹ:
 - Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt
 - Báo cáo tài chính bán niên soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán
 - Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm
 - Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, hàng tháng, bán niên và cả năm.
 - Báo cáo thống kê về Tỷ lệ chi phí trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ bán niên và cả năm.
3. Trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công ty Quản lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:
 - Danh mục Chứng khoán Cơ cấu đã sử dụng để hoán đổi trong trường hợp có thay đổi so với trước giờ giao dịch hoán đổi.
 - Số lô Chứng chỉ Quỹ đã phát hành, đã mua lại từ các Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó.
 - Thông tin về khối lượng Chứng chỉ Quỹ niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán.
 - Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ và biến động các giá trị này; biến động Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trong ngày; Chỉ số Tham chiếu và biến động của Chỉ số Tham chiếu.
 - Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có).
 - Sai lệch của cơ cấu đầu tư so với hạn chế đầu tư và việc điều chỉnh lại danh mục Chứng khoán Cơ cấu đầu tư (nếu có).
 - Việc định giá sai Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nếu có).
 - Giải thể Quỹ (nếu có).
 - Thay thế Ngân hàng Giám sát (nếu có).
 - Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có).
 - Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).
4. Định kỳ hàng tuần, Công ty Quản lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mức sai lệch so với Chỉ số Tham chiếu (tracking error - TE).
5. Định kỳ 06 (sáu) tháng, cả năm, Công ty Quản lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty các nội dung sau:
 - Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ so với Chỉ số Tham chiếu (nếu có).
 - Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có).
 - Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

Ngoài ra, có thể có các báo cáo khác được cung cấp từ Công ty Quản lý Quỹ trong phạm vi khả năng thực hiện được. Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ tại www.abf.com.vn

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 6246 Fax: (024) 3562 6249

Website: <http://www.abf.com.vn>

Ngoài ra, Nhà đầu tư cũng có thể liên hệ với tất cả các Thành viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối để được giải đáp các vấn đề liên quan.

XV. CAM KẾT

Công ty Quản lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC

1. Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ
2. Danh sách Thành viên Lập Quỹ và Đại Lý Phân Phối
3. Danh sách Ban Đại diện Quỹ
4. Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp
5. Các biểu mẫu đăng ký góp vốn thành lập Quỹ và giao dịch hoán đổi Quỹ

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Việt Hà**

Phụ lục 1: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ

1. Giao dịch hoán đổi định kỳ (sơ cấp)

Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ, Nhà đầu tư cần hiểu rõ các đặc trưng của quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch, vv.. Nhà đầu tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều lệ Quỹ ... có tại website www.abf.com.vn.

Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành viên Lập Quỹ (AP)

Nhà đầu tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành viên Lập Quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán tại một Thành viên Lập Quỹ. Danh sách Thành viên Lập Quỹ vui lòng xem tại Phụ lục 2 của Bản Cáo Bạch.

Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP

Nhà đầu tư cần sở hữu chứng khoán và đáp ứng đầy đủ như trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy lô Chứng chỉ Quỹ.

Nhà đầu tư cần sở hữu tối thiểu 01 (một) lô Chứng chỉ Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy Chứng khoán Cơ cấu.

Trường hợp Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư mã chứng khoán trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà đầu tư cần gửi thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ trước 12h ngày liền trước ngày hoán đổi (ngày T-1).

Trước 9h sáng ngày hoán đổi (ngày T), Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông khác về danh mục Chứng khoán Cơ cấu và giá trị một lô Chứng chỉ Quỹ dùng để hoán đổi.

Nhà đầu tư hoàn tất hồ sơ hoán đổi và gửi đến Thành viên Lập Quỹ nơi mà Nhà đầu tư có mở tài khoản trước 14h40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

Sau khi nhận được các lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà đầu tư thông qua Thành viên Lập Quỹ, tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (VSDC) sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch hoán đổi mà Nhà đầu tư đã đăng ký.

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch cho Công ty Quản lý Quỹ.

Vào ngày làm việc thứ 2 kể từ ngày hoán đổi (ngày T+2), Nhà đầu tư sẽ nhận được Chứng chỉ Quỹ đối với lệnh đổi lấy lô Chứng chỉ Quỹ hoặc danh mục Chứng khoán Cơ cấu và tiền chênh lệch đối với lệnh đổi lấy danh mục Chứng khoán Cơ cấu.

Chứng chỉ Quỹ ETF hoặc danh mục Chứng khoán Cơ cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư.

Chênh lệch tiền nếu có sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư đã đăng ký với Thành viên Lập Quỹ.

Lưu ý những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu và giá trị một lô Chứng chỉ Quỹ.
- Nhưng mã chứng khoán nằm trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu mà Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Nhà đầu tư phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ trước 11h ngày làm việc liền sau ngày hoán đổi (T+1).

- Trường hợp quỹ ETF phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền do Nhà đầu tư/Thành viên Lập Quỹ thì Ngân hàng Giám sát sẽ hoàn trả vào ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5).
- Quy trình và thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi được nêu chi tiết trong mục 3 Phần X tại Bản Cáo Bạch này.

Thông tin thanh toán

Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Việt Nam đồng, chi tiết như sau:

- Tên người thụ hưởng: Quỹ ETF ABFVN DIAMOND
- Số tài khoản: Vui lòng tham khảo trong danh sách Thành viên Lập Quỹ
- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Số tiền nộp:
- Nội dung: [Tên Nhà đầu tư][Số tài khoản giao dịch chứng khoán] chuyển cho Quỹ ETF ABFVN DIAMOND

Nhà đầu tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ tại Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

2. Giao dịch thứ cấp thông qua SGDCK

Bước 1: Nghiên cứu tài liệu và mở tài khoản chứng khoán

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ, Nhà đầu tư cần hiểu rõ các đặc trưng của quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch... Nhà đầu tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều lệ Quỹ... có tại website www.abf.com.vn.

Nhà đầu tư chưa có tài khoản chứng khoán thì cần mở tài khoản chứng khoán tại một công ty chứng khoán bất kỳ để có thể đặt lệnh giao dịch.

Bước 2: Thực hiện giao dịch

- Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán mã chứng khoán của Quỹ qua tài khoản chứng khoán của mình.
- Nhà đầu tư sẽ giao dịch theo giá được niêm yết trên SGDCK theo các quy định khớp lệnh của Sở Giao dịch.

Bước 3: Xác nhận giao dịch

- Nhà đầu tư sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch từ Công ty Chứng khoán sau khi khớp lệnh.
- Chu kỳ tiền và Chứng chỉ Quỹ về tài khoản của Nhà đầu tư sẽ tương tự với chứng khoán niêm yết thông thường và theo quy định của VSDC.

Phụ lục 2: Danh sách Thành viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối

Danh sách Thành viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối được cập nhật liên tục trên website của ABF và Quỹ ETF ABFVN DIAMOND tại: <https://abf.com.vn/quy-etf-abfvn-diamond/thong-tin-quy-etf-abfvn-diamond>

Phụ lục 3: Danh sách Ban Đại diện Quỹ

Bà Vũ Thị Chinh – Thành viên độc lập – Chủ tịch

1. Họ và tên: Vũ Thị Chinh Quốc tịch: Việt Nam
2. Trình độ chuyên môn: Cử nhân
3. Nghề nghiệp: Tổng Giám đốc
4. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tên bằng/Số Chứng chỉ hành nghề chứng khoán
1993-1997	Trường ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội	Tài chính – Tín dụng	Bằng Cử nhân Kinh tế
2007-2009	UBCKNN - Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán	Hành nghề Quản lý Quỹ	Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ
2009	Học viện Tài chính	Bồi dưỡng Kế toán trưởng	Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng

5. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/ Vị trí việc làm
Từ tháng 7/1997 đến tháng 5/2001	Công ty may Đức Giang, Gia Lâm, HN	Kế toán thanh toán, công nợ, NVL
Từ tháng 6/2001 đến tháng 5/2002	Công ty CP Bánh kẹo Kinh Đô	Kế toán hàng hóa, công nợ
Từ tháng 6/2002 đến 12/2003	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và XD 306	Kế toán trưởng XN xây dựng số 7
Từ tháng 1/2004 đến 12/2005	Trung tâm XKLD và TM - Công ty CUDV Hàng Không	Phụ trách kế toán Trung tâm
Từ tháng 1/2006 đến 09/2007	Trung tâm Thanh khoản - Công ty viễn thông liên tỉnh	Kế toán tổng hợp
Từ tháng 10/2007 đến tháng 08/2012	Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán An Bình	Phân tích đầu tư/Tự doanh
Từ tháng 10/2012 đến tháng 12/2012	Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Nhân Việt	Nhân viên nghiên cứu thông tin thị trường
Từ tháng 03/2013 đến tháng 12/2013	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ AIC	Chuyên viên phòng phân tích đầu tư
Từ tháng 1/2014 đến tháng 9/2014	Công ty CP XNK Tổng hợp Hà Nội	Chuyên viên Tài chính
Từ tháng 10/2014 đến tháng 6/2015	Công ty CP Quản lý Quỹ ĐTCK An Bình	Phân tích đầu tư
Từ tháng 6/2015 đến 7/2016	Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	Kế toán trưởng
Từ tháng 8/2016 đến tháng 7/2017	Công ty CP Quản lý Quỹ ĐTCK An Bình	Chuyên viên Đầu tư

Từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017	Công ty Quản lý Quỹ Hợp Lực	Phó TGD phụ trách QLDM và QLQ
Từ tháng 03/2018 đến tháng 06/2020	Công ty CP Tập đoàn Hà Đô	Giám đốc Tài chính
Từ tháng 07/2020 đến 01/2021	Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	Phó TGD phụ trách Tài chính – Kế toán
Từ tháng 11/2020 đến tháng 9/2023	Công ty cổ phần Glexhomes	Phó TGD phụ trách Tài chính – Kế toán
Từ 25/9/2023 đến nay	Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành và khai thác bất động sản Geleximco	Tổng Giám đốc

Bà Đặng Lưu Hải – Thành viên độc lập

- Họ và tên: Đặng Lưu Hải Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Nghề nghiệp: Ngân hàng tài chính
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn

Thời gian (Tháng/năm)	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tên bằng/Số Chứng chỉ hành nghề chứng khoán
1996-2000	Đại học Kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh	Cử nhân
1997-2001	Đại học Mở Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Cử nhân
2003-2005	Đại học Tổng hợp Công nghệ Sydney - Australia	Tài chính Ngân hàng	Thạc sỹ
2013	UBCKNN – Trung tâm Nghiên cứu KH và đào tạo CK	Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ	001009/QLQ ngày 03/10/2013

5. Quá trình công tác:

Thời gian (Tháng/năm)	Nơi làm việc	Chức vụ/ Vị trí việc làm
Từ tháng 10/2000 đến tháng 7/2003	Phòng Phát triển Sản phẩm - Ngân hàng Công Thương Việt nam (Vietinbank)	Chuyên viên
Từ tháng 03/2006 đến tháng 9/2006	Phòng Ngân hàng bán lẻ - Ngân hàng ANZ tại Sydney - Úc	Chuyên gia tư vấn ngân hàng bán lẻ
Từ tháng 10/2006 đến tháng 7/2007	Phòng Đầu tư – Tổng Công ty Cổ phần Tài Chính Dầu Khí (PVFC)	Chuyên viên cao cấp – Phòng Đầu tư
Từ tháng 8/2007 đến tháng 9/2008	ngân hàng TMCP Hồng Việt (Ngân hàng Dầu Khí)	Phó Ban - Khối ngân hàng Bán lẻ
Từ tháng 3/2009 đến 31/12/2012	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu Khí	Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư – Phó phụ trách phòng Đầu tư chứng từ có giá – Trợ lý đầu tư Ban Tổng Giám Đốc
Từ tháng 1/2013	làm việc tại Công ty cổ phần	Trưởng nhóm điều phối dự án thành lập

đến 5/2014	PVI (PVI Holdings)	Công Ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI
Từ tháng 10/6/2014 đến tháng 14/8/2018	phòng Quản lý Quỹ tại Công ty Quản lý Quỹ Vietinbank	Phó phòng
Từ tháng 15/8/2014 đến 15/8/2020	phòng Quản lý tài sản tại Công ty Quản lý Quỹ Vietinbank	Trưởng phòng
Từ 15/7/2020 đến nay	Phòng thị trường Vốn – Khối Kinh doanh vốn và thị trường – NHTMCP Công thương Việt Nam	Trưởng nhóm Ngân hàng đầu tư – Phòng thị trường vốn

Ông Trần Nam Sơn – Thành viên

- Họ và tên: Trần Nam Sơn Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật
- Nghề nghiệp: Luật sư, Phó Giám đốc Văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP An Bình
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Thời gian (Tháng/năm)	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tên bằng/Số Chứng chỉ hành nghề chứng khoán
Từ 9/1988 đến 7/1993	Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (Khoa Luật)	Luật	Cử nhân Luật
Từ 9/1995 đến 4/1999	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế)	Quản trị Kinh doanh quốc tế	Cử nhân Kinh tế
Từ 01/2006 đến 12/2007	Trường Luật – Đại học Melbourne	Luật	Thạc sỹ Luật
Từ 3/2009 đến 10/2010	Học viện Tư pháp (Khoa Đào tạo Luật sư)	Luật sư	Chứng chỉ Đào tạo Luật sư số 094222/2010/LS do Học viện Tư pháp cấp 20/10/2010 Và Chứng chỉ Hành nghề Luật sư số 9109/TP/LS-CCHN do Bộ Tư pháp cấp 17/10/2012
Từ 2008 – đến 2009	Trung tâm NCKH và Đào tạo Chứng khoán (SRTC)	Các khoá học chuyên môn để xin cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán	Các chứng chỉ chuyên môn do SRTC cấp năm 2008, 2009 Và Chứng chỉ Hành nghề Phân tích tài chính số 01201/PTTC do Ủy

			ban Chứng khoán cấp ngày 30/7/2009
--	--	--	---------------------------------------

5. Quá trình công tác:

Thời gian (Tháng/năm)	Nơi làm việc	Chức vụ/ Vị trí việc làm
Từ 9/1993 đến 4/1997	Tổng cục Bưu Điện (Thanh tra)	Chuyên viên
Từ 5/1997 đến 6/2005	Văn phòng Chính phủ (Vụ Pháp chế/Ban Xây dựng Pháp luật)	Chuyên viên
Từ 02/2008 đến 3/2016	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)	Trưởng phòng, Phó Giám đốc, Giám đốc Khối Pháp chế QTRR & KSNB
Từ 4/2016 đến nay	Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK)	Phó Giám đốc Văn phòng HĐQT
Từ 12/2016 đến nay (Kiêm nhiệm)	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)	Giám đốc Khối Pháp chế QTRR & KSNB

30
 3
 H
 V
 L
 A
 U
 K
 H
 I
 N

Phụ lục 5: Các biểu mẫu đăng ký góp vốn thành lập Quỹ và giao dịch hoán đổi Quỹ

STT	Tên Biểu mẫu
1	Giấy đăng ký góp vốn lập Quỹ ETF ABFVN DIAMOND trong giai đoạn IPO
2	Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng khoán Cơ cấu góp vốn
3	Bảng kê Chứng khoán Cơ cấu góp vốn
4	Đề nghị xác nhận chứng khoán
5	Giấy đề nghị sửa/hủy giao dịch
6	Lệnh giao dịch hoán đổi: Chứng khoán Cơ cấu lấy lô Chứng chỉ Quỹ
7	Văn bản xác nhận số dư chứng khoán: để thực hiện giao dịch hoán đổi mua Chứng chỉ Quỹ
8	Lệnh giao dịch hoán đổi: lô Chứng chỉ Quỹ lấy Chứng khoán Cơ cấu
9	Văn bản xác nhận số dư Chứng chỉ Quỹ: để thực hiện giao dịch hoán đổi mua Chứng khoán Cơ cấu

GIẤY ĐĂNG KÝ GÓP VỐN LẬP QUỸ ETF TRONG GIAI ĐOẠN IPO
REGISTRATION FOR ETF CREATION ORDER DURING IPO

- Kính gửi/To:
- Thành viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối
Authorized Participant/Distributor
 - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)
 - Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán An Bình
Fund Management Company (ABF)

I. Thông tin nhà đầu tư/Investor information

Họ và tên Nhà đầu tư: <i>Full name of investor</i>	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch: <i>Business license No./Identification No./Trading code</i>	
Ngày cấp: <i>Issuing date</i>	Nơi cấp: <i>Issuing place</i>
Số điện thoại: <i>Phone number</i>	Quốc tịch: <i>Nationality</i>
Địa chỉ liên hệ: <i>Address</i>	
Số tài khoản giao dịch: <i>Trading account number</i>	

Nhà đầu tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại khoản tiền chênh lệch hoặc trường hợp giao dịch không hợp lệ hoặc đợt chào bán không thành công.

In case the creation request is invalid, or the IPO is not successful, the cash component shall be refunded to Investor's account with details as below

Tên chủ tài khoản: <i>Bank account name</i>
Số tài khoản: <i>Account number</i>
Ngân hàng: <i>Bank name</i>
Chi nhánh: <i>Branch</i>

II. Thông tin đăng ký góp vốn/Creation request details

Căn cứ vào Thông báo về việc chào bán Chứng chỉ Quỹ lần đầu để lập Quỹ ETF ABFVN DIAMOND của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán An Bình, tôi/chúng tôi đăng ký đặt mua số lượng lô Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu để lập Quỹ như sau:

Pursuant to the IPO Announcement of ETF ABFVN DIAMOND managed by ABF, I/We would like to register to purchase ETF Creation Units as below:

Mã ETF ETF code	Số lượng lô Chứng chỉ Quỹ ETF ABFVN DIAMOND đặt mua No. of ETF ABFVN DIAMOND Creation Unit for Creation orders

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định về việc đăng ký góp vốn và thực hiện góp vốn lập Quỹ tại Bản Cáo Bạch, Điều lệ Quỹ và hướng dẫn của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán An Bình.

I am/We are committed to comply with all the regulations of contribution registration and establishment of Fund as stipulated in the Prospectus, Fund Charter and guidelines form ABF.

Tôi/Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for our above request.

Nhà đầu tư/Investor

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

III. Thông tin Thành viên Lập Quỹ

Tên Thành viên Lập Quỹ

Authorized Participant's name

Nhân viên nhận lệnh

Order receiver

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

Nhân viên kiểm soát

Supervisory officer

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

Đại diện có thẩm quyền của Thành viên Lập Quỹ

Authorized representative of Authorized Participant

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA VÀ
CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN**
*REQUEST OF FREEZING AND TRANSFERRING THE OWNERSHIP OF COMPONENT
SECURITIES*

- Kính gửi/To:
- Thành viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối
Authorized Participant/Distributor
 - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. Thông tin nhà đầu tư/Investor information

Họ và tên Nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i>	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch: <i>Business license No./Identification No./Trading code</i>	
Ngày cấp: <i>Issuing date</i>	Nơi cấp: <i>Issuing place</i>
Số điện thoại: <i>Phone number</i>	Quốc tịch: <i>Nationality</i>
Địa chỉ liên hệ: <i>Address</i>	
Số tài khoản giao dịch: <i>Trading account number</i>	

II. Thông tin đăng ký góp vốn/Creation request details

Căn cứ vào Thông báo về việc chào bán Chứng chỉ Quỹ lần đầu để lập Quỹ ETF ABFVN DIAMOND của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình, tôi/chúng tôi đăng ký đặt mua số lượng lô Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu để lập Quỹ như sau:

Pursuant to the IPO Announcement of ETF ABFVN DIAMOND managed by ABF, I/We would like to register to purchase ETF Creation Units as below:

Mã ETF <i>ETF code</i>	Số lượng lô Chứng chỉ Quỹ ETF ABFVN DIAMOND đặt mua <i>No. of ETF ABFVN DIAMOND Creation Unit for Creation orders</i>

III. Thông tin tài khoản lưu ký/Depository account details

Tôi/Chúng tôi tại đây đề nghị Thành viên Lập Quỹ và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện phong tỏa số chứng khoán trên các tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại Bảng Kê Chứng khoán Cơ cấu Góp Vốn đính kèm Giấy đề nghị này theo đúng quy định để lập Quỹ. Khi đợt phát hành thành công, đề nghị Thành viên Lập Quỹ và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chủ động chuyển quyền sở hữu số Chứng khoán Cơ cấu nêu trên cho Quỹ ETF ABFVN DIAMOND và chuyển các Chứng chỉ Quỹ mà tôi/chúng tôi đặt mua vào tài khoản lưu ký theo thông tin dưới đây.

I/we hereby request Authorized Participant and Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation to freeze securities mentioned in the attached "List of Component Securities" in my/our

depository account. After the IPO, you are kindly requested to automatically transfer the above component securities to ABFVN DIAMOND ETF's depository account and transfer ETF units which I/we have subscribed to my/our securities depository account with details as below.

Họ và tên Nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i>
Số ĐKSH: <i>ID/Business license no./Trading Code</i>
Ngày cấp: <i>Date</i>
Số tài khoản lưu ký: <i>Securities depository account No.</i>
Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản: <i>Depository member</i>

Tôi/Chúng tôi cam kết số Chứng khoán Cơ cấu dùng để góp vốn này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của tôi/chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện đang bị tranh chấp và không bị cầm cố, thế chấp hay đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào.

I am/We are committed that the Component Securities are of my/our lawfully ownership, transferable, undisputed, and not mortgaged, pledged, or secured for any liability

Tôi/Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for our above request.

Nhà đầu tư/ Investor

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)



[Handwritten signature]

ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN
(Để thực hiện việc góp vốn lập Quỹ ETF)
SECURITIES CONFIRMATION REQUEST
(To create ETF Creation Units)

Kính gửi/To: Thành viên lưu ký/Depository member

I. Thông tin nhà đầu tư/Investor information

Họ và tên Nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i>	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch: <i>Business license No./Identification No./Trading code</i>	
Ngày cấp: <i>Issuing date</i>	Nơi cấp: <i>Issuing place</i>
Số điện thoại: <i>Phone number</i>	Quốc tịch: <i>Nationality</i>
Địa chỉ liên hệ: <i>Address</i>	
Số tài khoản lưu ký/giao dịch: <i>Depository/Trading account number</i>	

II. Thông tin xác nhận chứng khoán/Confirmation details

Đề nghị Quý Thành viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh sách đính kèm.

I/We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable securities in my/our Depository Account as attached.

Mục đích đề nghị xác nhận: Bổ sung hồ sơ phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF ABFVN DIAMOND.

Purpose of request: To complete ABFVN DIAMOND ETF IPO participation documents.

Thời gian phong tỏa: Trong thời gian thực hiện thủ tục phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF ABFVN DIAMOND cho đến khi có Thông báo của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam giải tỏa hoặc chuyển quyền sở hữu số chứng khoán này.

Time of freezing: Within the time of completion freezing documents to the time of receiving the Notice of release or transfer the securities ownership from Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation.

III. Cam kết và xác nhận/Declaration and confirmation

GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA/HỦY GIAO DỊCH
(Để thực hiện việc góp vốn lập Quỹ ETF)
MODIFICATION/CANCELLATION REQUEST
(To create ETF Creation Units)

- Kính gửi/To:
- Thành viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối
Authorized Participant/Distributor
 - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. Thông tin nhà đầu tư/Investor information

Họ và tên Nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i>	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch: <i>Business license No./Identification No./Trading code</i>	
Ngày cấp: <i>Issuing date</i>	Nơi cấp: <i>Issuing place</i>
Số điện thoại: <i>Phone number</i>	Quốc tịch: <i>Nationality</i>
Địa chỉ liên hệ: <i>Address</i>	
Số tài khoản lưu ký/giao dịch: <i>Depository/Trading account number</i>	

II. Thông tin hủy/điều chỉnh lệnh/Cancellation/Modification details

Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý Đơn vị sửa/hủy lệnh giao dịch cho

I/We request to modify/cancel the trading order for

- Giai đoạn IPO/IPO period:
- Kỳ giao dịch hoán đổi ngày/Trading date as of:/...../.....

Cụ thể như sau:

Detail as:

Mã ETF <i>ETF code</i>	Loại lệnh <i>Type of request</i>	Thông tin lệnh ban đầu <i>Information of original request</i>	Thông tin lệnh điều chỉnh <i>Information of modified request</i>	Lý do điều chỉnh <i>Reason of modification</i>
		Số lượng <i>Quantity</i>	Số lượng <i>Quantity</i>	

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trên. Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý Đơn vị điều chỉnh lệnh đặt mua/bán theo yêu cầu của Tôi/Chúng tôi.

I/We hereby declare that all information given in this form is true and accurate. I/We propose the Authorized Participants modify my/our creation/redemption request.

Nhà đầu tư

Investor

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

III. Thông tin Thành viên Lập Quỹ

Xác nhận của TVLQ/ĐLPP đồng ý cho Nhà đầu tư/TVLQ điều chỉnh/hủy lệnh giao dịch.

Authorized Participants/Distributors confirmation for investors/Aps to modify/cancel the request.

Tên Thành viên Lập Quỹ

Authorized Participant's name

Nhân viên nhận lệnh

Order receiver

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

Nhân viên kiểm soát

Supervisory officer

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

**Đại diện có thẩm quyền của
Thành viên Lập Quỹ**

*Authorized representative of
Authorized Participant*

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
CREATION ORDER

CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LỖ CHỨNG CHỈ QUỸ
EXCHANGING COMPONENT SECURITIES FOR ETF CREATION UNITS

- Kính gửi/To:
- Thành viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối
Authorized Participant/Distributor
 - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. Thông tin nhà đầu tư/Investor information

Họ và tên Nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i>	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch: <i>Business license No./Identification No./Trading code</i>	
Ngày cấp: <i>Issuing date</i>	Nơi cấp: <i>Issuing place</i>
Số điện thoại: <i>Phone number</i>	Quốc tịch: <i>Nationality</i>
Địa chỉ liên hệ: <i>Address</i>	
Số tài khoản lưu ký/giao dịch: <i>Depository/Trading account number</i>	

Nhà đầu tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc trong trường hợp số tiền nhà đầu tư góp thay thế bằng tiền lớn hơn số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua các mã chứng khoán bị hạn chế.

In case that value of component securities is higher than the Net Asset Value of a Creation Unit or if the cash contribution amount is higher than the actual purchasing cost of stocks which Investor is limited to buy, the difference amount shall be refunded to Investor's account with details as below

Tên chủ tài khoản: <i>Bank account name</i>
Số tài khoản: <i>Account number</i>
Ngân hàng: <i>Bank name</i>
Chi nhánh: <i>Branch</i>

II. Thông tin hoán đổi/Exchange details

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi Chứng khoán Cơ cấu lấy lô Chứng chỉ Quỹ sau:

I/We register to exchange component securities for ETF Creation units as follows:

Mã ETF <i>ETF code</i>	Số lượng lô Chứng chỉ Quỹ đặt mua <i>No. of ETF Creation Unit for Creation orders</i>

Tôi/chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam phong tỏa số chứng khoán trên (các) tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại "Bảng kê Chứng khoán Cơ cấu" đính kèm theo lệnh hoán đổi này.

I/We request the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) to freeze Component Securities in my/our depository account(s) mentioned in the "List of Component Securities" form as attached.

Tôi/Chúng tôi cam kết số Chứng khoán Cơ cấu dùng để góp vốn này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của tôi/chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện đang bị tranh chấp và không bị cầm cố, thế chấp hay đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào.

I am/We are committed that the Component Securities are of my/our lawfully ownership, transferable, undisputed, and not mortgaged, pledged, or secured for any liability.

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị chuyển khoản số lượng Chứng chỉ Quỹ mà chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi như sau:

I/We request VSDC to automatically transfer the ETF Units that I am/we are entitled to receive on settlement date to my/our securities depository account with details below:

Họ và tên Nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i>
Số tài khoản lưu ký: <i>Securities depository account No.</i>
Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản: <i>Depository member</i>

III. Cam kết và xác nhận/Declaration and Confirmation

Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc và chấp nhận các quy định trong Bản Cáo Bạch liên quan đến việc nộp bổ sung cho Quỹ các khoản tiền trong trường hợp chứng khoán trong danh mục Chứng khoán Cơ cấu có sự kiện doanh nghiệp phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi.

I/We confirm that we have read and accepted all the terms in the prospectus regarding the commitment to transfer additional cash to ETF in case the securities in the Basket Component Securities have corporate actions, but ETF can not record due to the transfer of ownership has not been completed in the exchange transaction period.

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

Ngày/date.....

Nhà đầu tư/ Investor

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

IV. Thông tin Thành viên Lập Quỹ

Tên Thành viên Lập Quỹ

Authorized Participant's name

Nhân viên nhận lệnh

Order receiver

(Ký, ghi rõ họ tên/*Sign, full name*)

Nhân viên kiểm soát

Supervisory officer

(Ký, ghi rõ họ tên/*Sign, full name*)

Đại diện có thẩm quyền của Thành viên Lập Quỹ

Authorized representative of Authorized Participant

(Ký, ghi rõ họ tên/*Sign, full name*)

VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG KHOÁN
SECURITIES BALANCE CONFIRMATION

ĐỀ THỰC HIỆN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI MUA CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
FOR ETF CREATION ORDER

Kính gửi/To: Thành Viên Lưu Ký/Depository Member

I. Thông tin nhà đầu tư/Investor information

Họ và tên Nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i>	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch: <i>Business license No./Identification No./Trading code</i>	
Ngày cấp: <i>Issuing date</i>	Nơi cấp: <i>Issuing place</i>
Số điện thoại: <i>Phone number</i>	Quốc tịch: <i>Nationality</i>
Địa chỉ liên hệ: <i>Address:</i>	
Số tài khoản lưu ký/giao dịch: <i>Depository/Trading account number</i>	

II. Thông tin xác nhận chứng khoán/Confirmation Details

Đề nghị Quý Thành viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh sách đính kèm.

I/We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable securities in my/our Depository Account as attached.

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng chỉ Quỹ như sau:
Purpose of request: Freezing the securities to exchange for ETF Creation Units as follow:

Mã CCQ ETF <i>ETF Code</i>	Ngày giao dịch hoán đổi <i>Exchange transaction date</i>	Ngày thanh toán <i>Settlement date</i>

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.

Time of freezing: from exchange transaction date to settlement date.

III. Cam kết và xác nhận/Declaration and confirmation

Tôi/chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này để cung cấp cho bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm.

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and shall be legally responsible for my/our request.

Nhà đầu tư/ Investor

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

Xác nhận của Thành Viên Lưu Ký

Depository member confirmation

Chúng tôi xác nhận chủ tài khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản và đã phong tỏa theo yêu cầu của chủ tài khoản.

I/We confirm the account holder has sufficient balance of securities as described above and we have frozen the account according to the request of account holder.

Đại diện có thẩm quyền

Authorized representative

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

Ngày/date.....

Ngày/date.....

STT No.	Mã chứng khoán Ticker	Số lượng Quantity

LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
REDEMPTION ORDER

LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ LẤY CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
EXCHANGING ETF CREATION UNITS FOR COMPONENT SECURITIES

- Kính gửi/To:
- Thành viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối
Authorized Participant/Distributor
 - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. Thông tin nhà đầu tư/Investor information

Họ và tên Nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i>	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch: <i>Business license No./Identification No./Trading code</i>	
Ngày cấp: <i>Issuing date</i>	Nơi cấp: <i>Issuing place</i>
Số điện thoại: <i>Phone number</i>	Quốc tịch: <i>Nationality</i>
Địa chỉ liên hệ: <i>Address</i>	
Số tài khoản lưu ký/giao dịch: <i>Depository/Trading account number</i>	

Nhà đầu tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc tiền bán từ chứng khoán bị giữ lại do vượt hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật.

In case that value of component securities is higher than the Net Asset Value of a Creation Unit or in case of selling securities that investor is limited to hold, the cash amount incurred shall be transferred to Investor's account with details as below.

Tên chủ tài khoản: <i>Bank account name</i>
Số tài khoản: <i>Account number</i>
Ngân hàng: <i>Bank name</i>
Chi nhánh: <i>Branch</i>

II. Thông tin hoán đổi/Exchange details

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi lô Chứng chỉ Quỹ lấy Chứng khoán Cơ cấu sau:

I/We register to exchange ETF Creation units for component securities as follows:

Mã ETF <i>ETF code</i>	Số lượng lô Chứng chỉ Quỹ đặt bán <i>No. of ETF Creation Unit registered for redemption</i>

Tôi/chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam phong tỏa số lô Chứng chỉ Quỹ trên (các) tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại "Bảng kê Chứng chỉ Quỹ" đính kèm theo lệnh hoán đổi này.

I/We request the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) to freeze ETF Creation Units in my/our depository account(s) mentioned in the "List of ETF Creation Units" form as attached.

Tôi/Chúng tôi cam kết số Chứng chỉ Quỹ dùng để góp vốn này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của tôi/chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện đang bị tranh chấp và không bị cầm cố, thế chấp hay đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào.

I am/We are committed that the ETF Creation Units are of my/our lawful ownership, transferable, undisputed, and not mortgaged, pledged, or secured for any liability.

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chuyển khoản số lượng Chứng khoán Cơ cấu mà tôi/chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi như sau:

I/We request VSDC to automatically transfer the Component Securities that I am/we are entitled to receive on settlement date to my/our securities depository account with details below:

Họ và tên Nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i>
Số tài khoản lưu ký: <i>Securities depository account No.</i>
Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản: <i>Depository member</i>

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

Ngày/date.....

Nhà đầu tư/Investor

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

III. Thông tin Thành viên Lập Quỹ

Tên Thành viên Lập Quỹ

Authorized Participant's name

Nhân viên nhận lệnh

Order receiver

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

Nhân viên kiểm soát

Supervisory officer

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

Đại diện có thẩm quyền của Thành viên Lập Quỹ

Authorized representative of Authorized Participant

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

name)

VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
ETF CREATION UNITS CONFIRMATION REQUEST

ĐỀ THỰC HIỆN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ LẤY CHỨNG KHOẢN CƠ CẤU
TO EXCHANGE FOR COMPONENT SECURITIES

Kính gửi/To: Thành Viên Lưu Ký/Depository Member

I. Thông tin nhà đầu tư/Investor information

Họ và tên Nhà đầu tư <i>Full name of Investor</i>	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch <i>Business license No./Identification No./Trading code</i>	
Ngày cấp <i>Issuing date</i>	Nơi cấp <i>Issuing place</i>
Số điện thoại <i>Phone number</i>	Quốc tịch <i>Nationality</i>
Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	
Số tài khoản lưu ký/giao dịch: <i>Depository/Trading account number</i>	

II. Thông tin xác nhận chứng khoán/Confirmation Details

Đề nghị Quý Thành viên xác nhận và phong tỏa số Chứng chỉ Quỹ tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh sách đính kèm.

I/We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable ETF Units in my/our Depository Account as attached.

Mã ETF <i>ETF Code</i>	Số lượng Chứng chỉ Quỹ tự do chuyển nhượng trên Tài khoản Lưu ký <i>No. of transferable ETF Units in Depository Account</i>

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng chỉ Quỹ như sau:
Purpose of request: Freezing the securities to exchange for ETF Creation Units as follow:

Mã ETF <i>ETF Code</i>	Ngày giao dịch hoán đổi <i>Exchange transaction date</i>	Ngày thanh toán <i>Settlement date</i>

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.

Time of freezing: from exchange transaction date to settlement date.

III. Cam kết và xác nhận/Declaration and confirmation

Tôi/chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này để cung cấp cho bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm.

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and shall be legally responsible for my/our request.

Nhà đầu tư/ Investor

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

Ngày/date.....

Xác nhận của Thành Viên Lưu Ký

Depository member confirmation

Chúng tôi xác nhận chủ tài khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản và đã phong tỏa theo yêu cầu của chủ tài khoản.

I/We confirm the account holder has sufficient balance of securities as described above and we have frozen the account according to the request of account holder.

Đại diện có thẩm quyền

Authorized representative

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

Ngày/date.....

Phụ lục 6: Dự thảo Điều lệ Quỹ

CTCP

CTCP

